

Xuân Kỷ Hợi



Đón Xuân - màu dầu - Lê Nguyễn

Mừng Xuân Sang Vạn Sự Thành Công
Chúc Tết Đến Trăm Điều Như Ý

Cung Chúc Tân Xuân Kỷ Hợi



Ghi số 11 đến tay quý độc giả thông lệ hằng năm vào dịp Tết Nguyên Đán, ghi chép, trình bày, tóm lược các sự kiện xảy ra đăng trên web Góc Nhỏ trong năm 2018, một cuốn sổ tay của Góc Nhỏ. Năm nay Góc Nhỏ bước qua năm thứ 12, một chặng đường thật dài. Nhìn lại năm qua:

Minh Thần và Diễm Phúc vẫn là hai cây bút dịch thuật chủ lực.

Hoàng Nam với ngón đàn tuyệt diệu quanh năm.

Hình ảnh nghệ thuật dưới ống kính nhà nghề của Hiếu Tường.

Sinh hoạt Subud Việt Nam qua Hồng Hạnh.

Hoàn Toàn phổ biến các tài liệu Subud và đặc biệt gom góp hình ảnh Đại hội Subud Thế giới kỳ 15 cũng như viết một bài tường thuật đầy chi tiết diễn tiến Đại Hội. Với cương vị Phụ tá Quốc tế nhiệm kỳ 2014-18 Hoàn Toàn đã tham dự hầu hết các phiên họp cũng như trải nghiệm, anh đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong kỳ đại hội này. Ngoài ra Hoàn Toàn được vinh dự đại diện hội đồng phụ tá quốc tế dâng lời cầu nguyện lên Thượng Đế khai mạc đại hội.

Góc nhỏ trân trọng tri ân sự đóng góp của quý huynh đệ.

Trước thềm năm mới kính chúc quý độc giả, quý thân hữu, quý huynh đệ một năm mới An Khang Thịnh Vượng trong ân lành của Thiêng Liêng Toàn Năng.

góc nhỏ Subud www.gocnhoSB.com

góc ảnh

Vài hình ảnh tượng trưng trong năm qua trên web Góc nhỏ. Độc giả muốn xem đầy đủ hơn hãy vào góc ảnh.



Tháng 2/2018 - Saigon - Tân niên Subud Việt Nam







Tháng 4/2018 - Hội ngộ tại nhà Bích Tuyết ở Nam Cali



Tháng 3/2018 - Sinh nhật 90 tuổi của Ibu Rahayu



Tháng 6/2018 - Sinh nhật Bapak tại Saigon



Tháng 6/2018 - Ibu Rahayu nói chuyện và trải nghiệm với anh chị em tại Wisma ở Nam Dương vào đêm quyền năng cuối cùng



Tháng 6/2018 - Ibu tại Wisma & Nam Dương



Tháng 6/2018 - Sinh nhật Bapak tại Wisma





Tháng 6/2018 - Sinh nhật Bapak tại Wisma



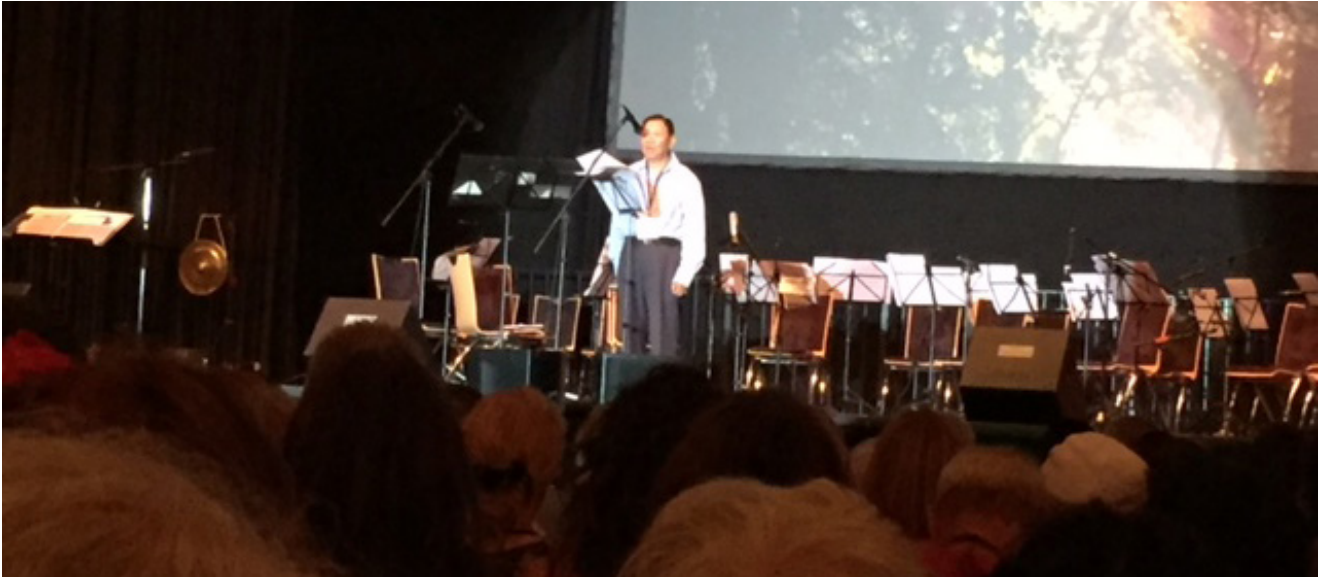
Tháng 7/2018 - Đám tang Muti Lee cháu Bapak





28/7 - 8/8/2018 - Đại hội Subud Thế giới kỳ 15 ở Freiburg Đức quốc













Tháng 11/2018 - Họp mặt tập latihan cho Muliono Phuong tại nhà Bích Tuyết



Hội nghị Subud thế giới lần thứ 15 tại Freiburg

Hoàn Toàn viết

Hội nghị Subud thế giới lần thứ 15 tại Freiburg, nước Đức từ 28 tháng 7, 2018 đến ngày 8 tháng 8, 2018 qua trải nghiệm của các Phụ tá Quốc tế.

Tổng cộng 12 ngày, là hội nghị ngắn ngày nhất trong các hội nghị thế giới gần đây. Hội nghị lần thứ 14 tại Peuble, Mexico là 16 ngày.

18 Phụ tá Quốc tế (PTQT), và ban quản trị QT đã đến hội nghị trước 8 ngày để sửa soạn cho hội nghị.

Hội nghị được xây trên một khoảng đất vuông vức được ngăn chia làm 3 phòng lớn: phòng latihan nữ, phòng latihan nam và phòng trưng bày ở chính giữa. Mỗi phòng chứa khoảng 1500 người.

Có tất cả 2500 huynh đệ và 500 trẻ em tham dự.

Có tất cả 54 quốc gia cử đại diện tham dự, 18 PTQT, ban WSA, WSA sub committees, WSA Executive, MSF, the wings, vv. Chủ tịch các vùng, etc...

Các huynh đệ Việt Nam có 31 người.

- Úc (13 người): Anh Aamirudin, anh Minh Sư và con trai út Sudarno, vợ chồng Ân Điển và 4 con, vợ chồng Bác Ái, Minh Hiển (em Minh Sư) và con gái.
- Pháp (5 người): Chị Lan Thanh, anh Minh Thuận, chị Minh Hoàng, anh chị Barata Phú, Sophie Liên.
- Áo (3 người): Chị Liên Hồng và con gái Melissa, con gái anh Mintardjo.
- Đức (2 người): Anh Huệ Linh Phấn, chị Hartati Quí.
- Mỹ (5 người): Anh chị Suryadi & Minh Tú, Hoàn Toàn, chị Liên Diệp, chị Linh.
- Việt Nam (3 người): Muliono Hải Sơn (KC), Utami Nguyễn Thê Hồng Ân (đại diện ban Thanh niên và SD) và Siêu Linh.

Ngày đầu tiên

Hoàn Toàn đại diện hội đồng PTQT dâng lời cầu nguyện mở đầu hội nghị. Anh Elias, chủ tịch WSA khai mạc hội nghị, chủ tịch WSA Executive, chị Ismanah tiếp lời.

Điểm danh 54 đại diện của 54 quốc gia và chia thành ban để làm việc. Đại diện Việt Nam là Muliono Hải Sơn và Utami Nguyễn.

các PTQT trắc nghiệm chọn 5 trustees của Muhammad Subuh Foundation: có 11 ứng cử viên. 5 người được chọn là:

Uraidah Becker, Lucian Parshall, Federica Pulido, Marston Gregory, Maurice Castilo.

Trắc nghiệm trong phòng riêng trước mặt các chủ tịch vùng và ban MSF.

Ngày thứ 2

Đại diện các quốc gia lập chương trình làm việc theo từng nhóm. Có một ban nghiên cứu về hiến pháp Subud, sửa đổi để phù hợp với tình hình thế giới.

Các hội viên tham dự các hội thảo về thế gian và tâm linh. Có mấy chục cuộc hội thảo, các hội viên tùy tiện mà lựa chọn.

Các Phụ Tá đặt một bàn để các hội viên ghi danh để được trắc nghiệm việc cá nhân.

Có cuộc hội thảo cho các Phụ Tá, thực hành các trắc nghiệm.

PTQT trình bày quyển "Advice and Guidance for Bapak's helpers" vừa được soạn thảo xong do các PTQT nhiệm kỳ này biên soạn.

Quyển này trước có tên là Bapak's Advice & Guidance for Helpers nay được đổi tên Advice and Guidance for Bapak's helpers. Sách này được Ibu Rahayu đề nghị HĐPT QT lần này tu bổ. Quyển này được biên soạn lần đầu từ năm 1963 bởi anh Brojolukito, Phụ Tá, thư ký văn phòng Bapak. Sách gồm 80 trang. Sách được tu bổ lần hai năm 1967 và lần ba, 1971 với 120 trang. Các PTQT tu bổ 4 lần 1975, 1979, 1983 và lần cuối 1988 với 144 trang.

Từ 1988 tới nay chưa có lần tu bổ nào.

Sau khi trắc nghiệm, nhóm PTQT biên soạn và tu bổ sách này là 7 PTQT:

Area 1: Matthew and Rosario Moir (New Zealand)

Area 2: Arifin Konrad (Áo), Dahliani Dreiija (Norway)

Area 3: Suzanne Renna (Mỹ), Myriam Ramsey (Mỹ) và Hoan Toan Phan (Mỹ)

7 người này làm việc liên tục trong 4 năm, xem xét tất cả các bài nói chuyện của Bapak và Ibu Rahayu cùng các thư từ, so sánh với các bản gốc tiếng Nam Dương tại văn phòng Ibu Rahayu. Sau khi soạn xong, đưa cho cả HĐPT QT xem lại, và đưa Ibu Rahayu duyệt lại lần cuối. Sau cùng đưa cho các luật sư quốc tế kiểm lại coi có phạm luật quốc gia của nước nào không. Có lẽ đây là quyển tu bổ cuối cùng khi Ibu Rahayu còn sống để có thể duyệt sách, hay lâu lắm mới có sự tu bổ mới.

Sau cùng đã hoàn tất quyển sách này 3 tháng trước hội nghị Subud thế giới lần thứ 15 tại Đức. Sách gồm 11 chương, 198 trang với lời mở đầu của Ibu Rahayu. Sách này được ấn hành và bán tại hội nghị ở Đức. Giá bán khoản 11 dollars.

Ngày thứ 4

các PTQT trắc nghiệm trước các hội viên tại hội nghị chức vụ World Subud Association chair.

Có 8 ứng cử viên, anh Nahum Harlap (Úc) được chọn và các đại biểu đã bầu cho anh ấy.

Anh Nahum, 60 tuổi, là nhà buôn chứng khoán thành công, anh từng là Phụ tá quốc gia của Úc, cũng là PTQT nhiệm kỳ vừa rồi.

Sau đó trắc nghiệm chọn quốc gia tổ chức hội nghị Subud thế giới lần 16 vào năm 2022.

Có 3 quốc gia ứng cử: Úc, Colombia và Nam Dương. Nam Dương đã được chọn qua trắc nghiệm và các đại biểu bầu cho Nam Dương.

Trong thời gian này các PTQT trắc nghiệm để chọn 18 PTQT cho nhiệm kỳ 2018-2022 trong 5 ngày.

Vài điểm lưu ý, tất cả gia đình Ibu Ismanah vợ chồng 3 con trai (Madji, Suryadi là hai PTQT mới, Suyono là chủ tịch WSA Exec và 3 con gái (Isti de Silva là PTQT mới), các cháu nội (Robiyanto là chất đích tôn của Bapak), ngoại, Ibu Yati vợ chồng con trai (Mustafa) và vợ chồng con gái và các cháu nội, ngoại đều đến dự hội nghị từ ngày đầu đến ngày cuối. Như thế gia đình Bapak đều đến dự đông đủ.

Sjarif Horthy và Tuti cũng đến dự từ đầu.

Ibu Ismanah, Sjarif Horthy, và Tuti có một buổi chia sẻ chứng nghiệm khi làm việc với Bapak.

Mỗi ngày bắt đầu 9 giờ sáng tập latihan, sau đó có trắc nghiệm vài câu tổng quát do các PTQT phụ trách.

Sau đó là các phiên họp của các đại biểu, và các cuộc hội thảo. 12 giờ ăn cơm trưa tại các quán ăn quanh hội nghị hay ra ngoài ăn. Nhóm huynh đệ VN thường ra ngoài ăn món VN. Người VN sang Đức đã lâu nên có nhiều quán ăn VN giá cũng rẻ. 2 giờ trưa họp trở lại. 6 giờ tối đi ăn tối. 7 giờ tối là latihan. Mỗi ngày hai xuất latihan.

Có tới mấy chục cuộc hội thảo trong 12 ngày tại hội nghị cả về thể gian lẫn tâm linh.

Chẳng hạn, những cuộc chơi cho trẻ em, ban đêm có những cuộc nhảy chung với nhau, những kinh nghiệm trong Subud, những cuộc chơi văn nghệ của Sica, các con của Ân Điển cũng tổ chức một đêm hoà nhạc rất hay. Những chứng nghiệm với Bapak, đọc thơ và làm thơ, chia sẻ văn hoá. Những film và các bài nói chuyện của Bapak được phát mỗi ngày trong khu triển lãm của Bapak. Hội thảo của các Phụ Tá, latihan trong đời sống hằng ngày, chia sẻ về trắc nghiệm. Những cuộc hội thảo của SD, SICA, SIHA, kinh doanh, văn khố, hội thảo về bệnh tâm thần trong Subud, được thảo thiên nhiên, giáo dục, chứng khoán, thơ cho hoà bình, vv...

Ngày thứ 5

Ngày nghỉ của hội nghị để mọi người đi phố hay thưởng ngoạn, nhưng các PTQT vẫn làm việc, trắc nghiệm để chọn ra 18 PTQT mới.

Ngày thứ 6

Hội thảo về văn khố, bản thảo về hiến pháp Subud và sự sửa đổi nếu cần.

Văn khố là nơi lưu trữ tài liệu. Văn khố Subud là nơi lưu giữ các bài nói chuyện, các thư từ của Bapak và Ibu Rahayu với các PT, ban QT và hội viên trên khắp thế giới. Bapak viết khoảng 35.000 lá thư, Ibu Rahayu bắt đầu viết thư cho mọi hội viên lúc đầu chỉ cho nữ từ năm Ibu ngoài 40 tuổi. Sau Ibu Rahayu viết cả cho nam với sự chấp thuận và đề nghị của Bapak. Tới nay đã hơn 50 năm, Ibu viết khoảng 25.000 lá thư. Các biên bản, bài tường trình, các tài liệu của Subud quốc tế. Tất cả đều được lưu trữ tại 5 văn khố Subud trên thế giới. Khi Bapak còn sống, 5 nơi đó là Nam Duong, Anh, Úc, Nhật và Mỹ.

Hiện nay có 3 trung tâm hoạt động mạnh là Nam Dương (Cilandak), Úc (Canberra), và Mỹ (Phoenix, AZ).

Subud quốc tế hội thảo và sẽ trợ giúp tài chánh để 3 trung tâm này hoạt động hữu hiệu dùng các phương pháp computer gìn giữ để các tài liệu Subud được lưu trữ cẩn thận mà không bị phân hủy theo thời gian.

Các đại biểu bỏ phiếu trong các cuộc họp này.

Ngày thứ 7

Tường trình và hội thảo về vấn đề tài chánh, các cơ sở kinh doanh Subud giúp đỡ tài chánh cho WSA.

Ibu Rahayu và Indrawati em gái Muti (thay Muti để lo cho Ibu) đến hội nghị.

Lúc đầu Ibu Rahayu định cho một buổi nói chuyện tại Nam Duong, sau đó thu hình gửi cho Hội Nghị. Nhưng sau đó với lý do sức khoẻ cho phép, Ibu tiếp nhận nên đến Hội Nghị cho bài nói chuyện để giúp đỡ về phần tâm linh cho Hội Nghị. Ibu không cho trắc nghiệm chung tại Hội Nghị. Ibu năm nay đã 91 tuổi.

Ngày thứ 8

Ibu Rahayu cho một buổi nói chuyện tại hội nghị từ 10 giờ sáng đến 1 giờ trưa.

Sau đây là bài lược dịch của Sophie Liên về vài điểm chính trong buổi nói chuyện này.

ZAT, SIFAT, ASMA, AFAL

Thưa anh chị em, BAPAK luôn khuyên bảo anh chị em 4 bước hoặc giai đoạn: Zat, Sifat, Asma, Afal:

ZAT: có nghĩa là ý định hoặc Ý Muốn của Thượng Đế. Khi anh chị em nhận được, nó trở thành ý tưởng của anh chị em, ước muốn của anh chị em, ý muốn của anh chị em.

SIFAT: có nghĩa là điều kiện hoặc tình trạng. Anh chị em có thể có ước muốn, nhưng nó sẽ không thực hiện được nếu không có mục đích, nếu điều kiện không tồn tại hoặc không thuận lợi. Sifat không đủ. Anh chị em cần phải có điều gì đó hơn nữa, đó là Asma.

ASMA : có nghĩa là hành vi; việc làm, hành động. Vì vậy mặc dù anh chị em có thể có ý tưởng, sự khao khát, cũng như mục tiêu và điều kiện thuận lợi, anh chị em sẽ chắc chắn không thể mang lại thành quả mà không thực hiện hành động.

AFAL: Vậy thì Afal có nghĩa là bằng chứng cái thành quả đạt được từ sự kết hợp của sự khao khát của anh chị em và những điều kiện cho sự mãn nguyện của nó và hành vi của anh chị em. Afal là thành phẩm hoặc kết quả. Anh chị em có thể thấy và cảm nhận bằng AFAL, bằng cái sự hiển nhiên ở cái kết quả hành động của anh chị em, dù cho ước muốn của anh chị em thực sự có mang đến điều gì đó tốt đẹp hay không.

Đó là một loại la bàn. Vì thế anh chị em không cần phải suy nghĩ hoặc tự hỏi: " Tình trạng của tôi là gì ? Tôi có đạt đến trình độ cao hay không ? " Anh chị em có thể tự chính mình biết được từ cách cư xử hàng ngày của mình, những hành động của anh chị em chứng tỏ trạng thái nội dung của anh chị em (71 TJD 15).

Đến chiều lúc 3 giờ trưa có trắc nghiệm chọn các thành viên ban Quản trị quốc tế trước mặt các hội viên.

Trưởng ban SDIA, có 3 ứng cử viên, anh Evan Pailla (Mỹ) được chọn. Anh khoảng trên 60 tuổi, có thạc sĩ về tài chánh, đã từng làm chánh hội trưởng Subud Mỹ, thủ quỹ hiện tại của SDIA.

Chủ tịch WSA Executive (hay ISC lúc xưa)

Có 9 ứng cử viên. Vòng trắc nghiệm đầu còn 4 người. Vòng trắc nghiệm hai còn 2 người và vòng trắc

những người còn lại là anh Suyono Haryono Sumohadiwidjojo (con trai út của Ibu Ismanah). Anh ấy 44 tuổi có vợ và 2 con gái. Anh có thạc sĩ về tài chính và giáo dục và hiện là giám đốc ngôi trường trung học của Ibu Ismanah.

Chủ tịch WSA: Nahum Harlap (Úc)

Phó chủ tịch WSA: Rosario Moir (New Zealand)

Chủ tịch WSA Exec: Suyono Haryono Sumohadiwidjojo

Hannah Baerveldt (Canada): Thủ quỹ

Salamah Leclair: Thư ký

Chủ tịch Muhammad Subud Foundation. Có 3 ứng cử viên, sau cùng anh Maurice Castillo (Chile) được. Anh Maurice từng là chủ tịch vùng 9.

Chủ tịch SICA. Có 3 nữ ứng cử viên. Sau cùng chị Rusydah Zeizel (Đức) làm chánh và Paloma Munox làm phó.

Chủ tịch SESI. Có 6 ứng cử viên. Sau cùng có 2 đồng chủ tịch vì bằng phiếu trắc nghiệm. Chị Gaie Tavishin (India) và anh Hammond Peck (New Zealand) đồng chủ tịch.

Coordinatior for SYIA. Có 3 ứng cử viên. Anh Juan Felix Prieto (Mỹ) được.

Chủ tịch SIHA. Có 3 nữ ứng cử viên. Chị Albatina Phillimore (England) được.

Các chức vụ sau được trắc nghiệm bởi Kedjiwaan councilors:

Đại diện thanh niên:

Zone 1, Mashudi Sumohadiwidjojo (Indonesia)

Zone 2, Suheel Balasubramaniam (India)

Zone 3, Guillaume Schez (Belgium) và Reuben Paemen (England)

Zone 4, Samun Bustillo (Belgium)

Zone 5/6, Emanuel Mbassi (Angola)

Zone 7, Bakhtiar Bustillo (USA) và Sorany (USA)

Zone 8, Laura Garcia (Colombia) và Farlan Bustillo (Colombia)

Zone 9, Enrico (Argentina)

Chủ tịch đại diện vùng:

zone 1 & 2 - Muchtar Rawlings (New Zealand)

Zone 3 - chị Hannah De Roo (Netherland)

Zone 4- Salamah Gielge (Austria)

Zone 5- Chij Lutfiya Murray (S Africa)

zone 6- Mendes Lemba Mente (Angola)

zone 7 - Uraidah Yasamin(USA)

zone 8- Helen Munoz (Colombia)

zone 9 - Sofia Mazzini (Peru)

Các anh chị em VN tại hội nghị thường họp mặt nhau vào buổi trưa, ăn cơm chung với nhau. Kể lại những kỷ niệm cũ. Hoàn Toàn cũng chia sẻ một số chứng nghiệm tâm linh và những điều mới qua sự

chỉ dẫn của Ibu Rahayu. Thỉnh thoảng các anh chị em VN rủ nhau ra ngoài ăn tại những tiệm ăn VN ở đây.

Anh Suryadi cũng tóm tắt những diễn tiến tại hội nghị và những lời dạy của Ibu Rahayu tại hội nghị cho những anh em không biết tiếng Anh.

Vì thấy Hoàn Toàn bị bệnh, các anh chị em thường tặng Hoàn Toàn đồ ăn như chị Hatarti Quý, Sophie Liên, Minh Tú vv. Một số anh chị em thường xách dùm Hoàn Toàn cái cặp nặng đầy những tài liệu Subud. Hoàn Toàn cảm ơn các anh chị và các cháu Muliono và Utami, thật là cảm động. Chị Siêu Linh còn massage lưng cho Hoàn Toàn. Anh Suryadi & Minh Tú và chị Siêu Linh còn đưa Hoàn Toàn đi mua vé xe bus ra phi trường.

Anh Huệ Linh Phần là bạn thân anh Aamirudin. Anh cũng là bác sĩ. Anh khoảng 78 tuổi. Anh Aamirudin giới thiệu anh Huệ Linh vào Subud đã hơn 50 năm tại VN. Sau khi khai mở anh Huệ Linh chỉ tập latihan vài tháng rồi không tập nữa. Tại hội nghị anh Aamirudin đề nghị anh Huệ Linh nên khai mở lại trước khi tập latihan tại hội nghị.

Hoàn Toàn được anh Aamirudin giao cho việc khai mở. Vào buổi trưa hôm nghỉ phép, Hoàn Toàn đã khai mở lại cho anh Huệ Linh cùng với các nam Phụ Tá VN: Các anh Aamirudin, Minh Thuận, Minh Sư, Suryadi, Barata Phú, và Muliono Sơn.

Cuộc khai mở diễn ra tốt đẹp và anh Huệ Linh nói tiếp nhận rõ và mạnh. Sau đó anh Huệ Linh tập latihan tại hội nghị, 2 lần một ngày.

Tối hôm đó các PTQT cũ mời 45 ứng cử viên của PTQT đến làm latihan, họp và thông báo tên của 18 PTQT mới. Sau đó, các PTQT cũ chia sẻ những kinh nghiệm với các PTQT mới.

Sau đây là danh sách 18 PTQT mới.

International helpers for the coming term from 2018-2022

Area 1

Women :

Rohmana Friend (Australia)

Hermina Flynn (Australia)

Isti Da Silva (Indonesia) (cháu nội gái Bapak)(Indonesia)

Men:

Madji Haryono Sumohadiwidjojo (cháu noi Bapak)(Indonesia)

Suryadi Haryono Sumohadiwidjojo (cháu noi Bapak)(Indonesia)

Hussein Rawlings (New Zealand)

Area 2

Women:

Mariam Tikale (Germany)

Harina Easty (Greece)

Kamila Konrad (Austria)

Men:

Howard Ray (UK)

Alan Boyd (UK)

Valentin Pizzi (Italy)

Area 3

Women

Joan Fromme (Canada)

Halinah Busack (USA)

Illene Pevec (USA)

Men:

Benedict Herrman (USA)

Humphrey Williams (USA)

Kohar Parra (USA)

Ngày thứ 9:

Buổi sáng Ibu Rahayu đến tập latihan với phái nữ và sau đó họp với ban WSA và các PTQT mới, cũ.

Ibu Rahayu cho lời khuyên các PTQT cũ khi trở về làm phụ tá nhóm và các PTQT mới cần quy thuận, kiên nhẫn, chân thành và siêng năng cũng như các thành viên của WSA.

Chiều hôm đó Ibu Rahayu trở về Nam Dương.

Hội nghị có các phiên họp về wings và kinh doanh. Cải thiện sự liên hệ giữa MSF và WSA. Các đại biểu đã bầu cho các sửa đổi.

Ngày thứ 10

Tường trình về giúp đỡ xã hội khẩn cấp (Care support), dịch thuật và in ấn. Hiện tại có tiếng Anh và Spanish là được dùng nhiều trong Subud và được dịch ra.

Ngày thứ 11

Đúc kết những đề nghị cho tương lai và những sửa đổi.

HDQT và HDPT quốc tế cũ, mới trao quyền điều hành và giới thiệu với các đại biểu.

Ngày 12 bế mạc đại hội

Đại hội tuy ngắn nhưng đầy đủ và hoàn tất mọi việc tuy có vài thiếu sót nhỏ như việc tổ chức du lịch trong ngày nghỉ phép không được chu đáo. May mắn có Ibu Rahayu cho bài nói chuyện và tập latihan với bên nữ.

Tổng quát, Hoàn Toàn cảm thấy đây cũng là một hội nghị Subud thế giới tốt đẹp.

Hoàn Toàn cảm tạ Thượng Đế đã ban ân huệ cho Hoàn Toàn để có đủ sức khoẻ tham dự đại hội này trong 22 ngày và về đến nhà bình an. Mỗi ngày tại Hội nghị Hoàn Toàn dậy từ 6 giờ sáng đến quá nửa đêm mới đi ngủ, để làm việc.

Hoàn Toàn cảm ơn các anh chị em Việt Nam đã hết lòng săn sóc Hoàn Toàn trong suốt thời gian ở Hội Nghị.

Hoàn Toàn chân thành xin lỗi các anh chị em nếu có điều gì thiếu sót hay không chính xác trong bản tường trình này.

Thân mến,

Hoàn Toàn



Một bài thơ quen thuộc

Minh Thân *phiếm luận*



Độc bài thơ dưới đây chắc nhiều người sẽ nghĩ là của một hội viên Subud.

*Tôi chết đi là khoáng vật
Để vào thế giới thảo mộc.
Tôi chết đi là thảo mộc
Để vào thế giới thú vật.
Tôi chết đi là thú vật
Để vào thế giới con người.*

*Tại sao lại phải lo sợ,
Khi chết đi là bớt đi?
Là con người rồi cũng chết
Để bay vút lên trời cao
Chung sống với các thiên thần.
Bỏ đi linh hồn thiên thần
Tôi thành cái chưa từng thành.*

*Là con người rồi cũng chết
Tái sinh bay vút lên trời
Với các thiên thần chung sống.
Bỏ đi cơ thể thiên thần
Tôi thành điều phàm nhân nghĩ*

Không bao giờ sẽ thành được.

Thực ra, tác giả là Rumi, một thi sĩ Ba Tư của thế kỉ 13, một Sufi hay nhà thần bí Hồi giáo. Bài thơ này đăng trong Subud Voice số June 2017. Một độc giả nhận xét: "Có 7 trình độ của các sức mạnh không là điều do Bapak nghĩ ra, mà do các Sufi."

Chung quanh chữ Sufi

Minh Thân thêm luận

Chữ Sufi được dịch ra tiếng Việt là thầy tu Hồi giáo, và chính Bapak cũng đã từng học đạo của một Sufi là sheik Abdurachman. Có nhiều thuyết về từ nguyên của chữ Sufi. Theo một thuyết nọ, tiếng Ả Rập Suf có nghĩa là len, thứ áo mặc bằng len thô của những nhà tu hành Hồi giáo. Theo một thuyết khác, đúng ra là Saf, chứ không là Suf, và Saf có nghĩa là hàng hay dãy, nơi ngồi hàng đầu ở giáo đường trong lúc cầu kinh. Cũng có thể hiểu đó là những kẻ nhiệt thành đi trên con đường của Chân Lí, những kẻ tâm linh tiến bộ, khác với những kẻ tâm linh còn thấp kém. Một thuyết khác nữa cho là đúng ra phải hiểu là suffa mà nghĩa là hiên hè hay hành lang, nơi ra vào giáo đường của Thiên Sứ Muhammed ở Medina. Đó là nơi của những kẻ được gọi là Ahl-i Suffa (những người của hiên hè) nơi tụ họp của những người nghèo tuyệt đối tin tưởng Thượng Đế.

Nhưng theo Hujwiri, một Sufi Ba Tư của thế kỉ 11, gốc của từ ngữ đó là chữ safa nghĩa là tinh khiết, một đức tính mà điển hình là nghi thức tắm gội trước khi làm lễ của người Hồi giáo. Theo một số những nhà bình luận khác thì đúng ra gốc của nó là động từ safwe của tiếng Ả Rập, nghĩa là 'những kẻ được lựa chọn.' Cũng có những người cho là nó liên quan tới chữ sophia của Hy Lạp mà nghĩa là sự minh tuệ.

Hujwiri nói rằng xét về mặt từ nguyên thì khó biết được đâu là hư thực. Nhưng nếu tổng kết tất cả những nghĩa nói trên, người ta cũng có được khái niệm về một sufi. Ông đưa ra một định nghĩa: 'Một sufi là người được thanh lọc bởi tình thương, một người đã từ bỏ tất cả để chìm đắm trong tình thương đối với Thượng Đế.'

Ngoài ra, chúng ta còn nghe nói tới sufism mà tiếng Việt dịch là phái hay thuyết sufi. Gốc của chữ đó là tiếng Ả Rập tasawwuf, nghĩa là huyền bí học hay thần bí học.

Mawas Diri hay Bí tích thánh thể

Minh Thần dịch



Rungan Sari - ảnh: Suryadi Mai

Tôi nhớ lại Bapak, ngay trong năm 1957, đã đề cập tới 'mawas diri' hay sự 'xem xét nội tâm' là dụng cụ chánh yếu khiến thực sự được lợi nhờ latihan, Thực ra, Bapak, cũng như Ibu Rahayu, đã nhiều lần nói rằng nếu chúng ta không biết mình muốn những gì được thay đổi, và cố gắng thay đổi những cái đó, thì ân huệ và trị giá vô biên của latihan không thể dùng để trợ lực cho những thay đổi đó. Nói tóm lại, chúng ta phải mở rộng lòng mình, để ý thức được và đưa ra ánh sáng những lỗi lầm và khuyết

điểm của mình.

Thực vậy, Bapak đã nhiều lần nhắc nhở chúng ta rằng tuy có thể tập latihan nhiều lần trong một tuần, nhưng sẽ không mấy có triển vọng được thay đổi, nếu chúng ta không mở rộng tấm lòng để cố gắng thay đổi những gì mình muốn.

Bapak có lần mô tả Thiên Chúa giáo là tôn giáo của sự 'xem xét nội tâm', tiếng Anh là 'Repentance', điều mang nặng ý nghĩa về sự 'xin được tha thứ' cho điều gì mình nhận biết là lỗi lầm hay sự phạm tội.

Vậy nên, bởi căn bản của SUBUD là latihan, và do đó khiến chúng ta hầu như có khả năng TIẾP

XÚC với quyền năng của TĐ – khiến cho mình cảm thấy được 'sống lại nơi TĐ' trong những biểu đạt hằng ngày của mình trên thế gian.

Sau 7 tháng của những buổi họp 'coffee night' mỗi Thứ Tư không chủ định tại Rungan Sari, nơi chúng tôi có ý định mở rộng tấm lòng để có những tiếp xúc đầy ý nghĩa từ người này tới người khác, một số yếu tố đáng xét tới để tranh luận đã lộ diện – những yếu tố giúp ích cho quá trình chân thành tạo nên 'mawas diri' hay sự 'xem xét nội tâm'..

Đó không là những quy tắc – chỉ là những gì giúp ích mà chúng ta không được quên – nhưng có thể là những trợ lực đáng giá
Những 'quy tắc' được đề nghị:

Dùng những câu mà chủ từ là 'Tôi' thay vì những gì thường dùng là 'chúng ta', 'họ', 'Subud'...

Tập trung và sâu sắc NGHE kẻ đang nói là ai.

Mở rộng cánh cửa cho được lộ diện cảm xúc mình...và latihan...

Dùng 'NHƯNG' thay vì 'VÀ'.

Đừng lạc đề hay quên rằng mục tiêu chánh yếu là cùng gặp nhau trong lúc này để tìm hiểu năng lượng của sự 'xem xét nội tâm' hay bí tích thánh thể.

Hình như điều này sẽ dễ dàng hơn nếu có không quá 12 người trong một nhóm...và nam cho nhóm nam, nữ cho nhóm nữ.

NẾU có ai đó mở rộng lòng mình mà để lộ điều gì khiến mình chán ngán hay lo lắng, hay khiến cuộc sống mình bị bế tắc trong lúc đó, thì sự quan tâm và lắng nghe của chúng ta sẽ có thể mở lối cho toàn thể nhóm được nối kết, và như vậy thì cũng khiến cho đương sự tìm thấy được con đường tới phía trước.

ĐÓ là cái chứng nghiệm làm cho lòng mình được mở rộng và nối kết, khiến chúng ta luôn lấy làm vui mình thuộc 'Gia Đình Subud'... và thực sự cảm thấy được cùng nhau chia sẻ sự kì diệu của ân huệ Thượng Đế trong latihan.

Chuyện kiêng cử thịt heo

Minh Thần *phiếm luận*

Có lần tôi bàn chuyện kiêng kỵ thịt heo của người Hồi giáo với một anh bạn Công giáo. Anh nói: "Thật vô lí, TĐ đã tạo ra các súc vật cho chúng ta ăn, tội gì phải kiêng kỵ!" Nhưng xét cho kĩ, điều đó không phải là hoàn vô căn cứ, hay thiếu một căn bản khoa học.

Thịt heo là thứ được nhiều người ăn tại nhiều quốc gia, gồm 38% của tổng số những loại thịt sản xuất trên thế giới. Nhưng heo cũng là loại thú vật ăn ở dơ bẩn nhất, nên không phải là hoàn toàn vô lí nếu kiêng cử thịt heo. Có những lí do khiến phải suy tính kĩ lại trước khi ăn.

Bộ máy tiêu hóa của heo chứa đầy độc tố, tiêu thụ nhanh chóng bất cứ những gì heo ăn, chỉ mất 4 tiếng đồng hồ, trong khi với bò là 24 tiếng.

Những độc tố đó tích lũy trong cơ thể heo dưới hình thức những tế bào béo mỡ, trong khi đáng lí ra bộ máy tiêu hóa phải loại trừ những gì có hại cho sức khỏe.

Heo mang đầy những sâu trùng hay ký sinh bản thủ có thể xâm nhập vào cơ thể loài người, tạo những ấu trùng vào dòng máu và bắp thịt, làm cho có những căn bệnh khiến đôi khi phải chết.

Theo WHO (tổ chức y tế thế giới) thịt biến chế (như thịt hộp) của heo không tốt cho sức khỏe và có thể tạo nên bệnh ung thư, vì chứa nhưng vi-rút Hepatitis E, Niprah và Menangle.

Heo là loại thú vật ăn xác thối; chúng ăn bất cứ gì: rệp, côn trùng, phân cứng, xác chết những con heo hay con thú khác.

Người Thiên Chúa giáo dựa trên câu nói này của Chúa Giê-Su để biện minh cho việc người ta có thể ăn bất cứ gì: "Bởi nó không vào tâm hồn, mà vào dạ dày, rồi được cho ra ngoài cơ thể." (Mácô 7:19 NIV)

Câu tiếng Anh của bản NIV (New International Version), một bản dịch hiện nay được nhiều người dùng, là "For it doesn't go into his heart but into his stomach and then out of his body."

Nhưng một số nhà bình luận Thánh Kinh cho đó không đúng là lời nói của Đức Ki Tô. Câu nói đó trong bản King James' Version, một bản dịch được coi là cổ điển, là "Because it entereth not into his heart, but into the belly and goeth into the draught, purging all meat" (Bởi nó không vào tâm hồn, mà vào trong bụng rồi cho đi ra, để loại trừ tất cả các loại thịt)

Như vậy thì Đức Ki Tô đã không hề tuyên bố là ta có thể ăn bất cứ gì. Chuyện không bị cấm kỵ chỉ là sự giải nghĩa của người dịch, và nếu so sánh với những nguyên bản bằng tiếng Hy Lạp, người ta thấy bản King James' là đúng hơn hết.

Sự bất mãn của một hội viên

Minh Thần phiếm luận

Cách đây vài năm tôi đọc một trang Web với đầu đề Anti-Subud của một hội viên bày tỏ sự bất mãn của mình với SB. Hiện nay trang Web đó không còn nữa, nhưng tôi vẫn còn lưu giữ những gì anh bạn đó viết, nên có thể đem ra đây làm đề tài phiếm luận.

Theo những kẻ quen biết anh, trang Web đó là của một hội viên Canada tên là Ryan đã 8 năm trong SB.

Trong trang đầu là Home Page anh viết: "Chủ đích của trang Web này là cung cấp thông tin về SB từ một góc độ khác biệt. Lối tiếp cận của tôi không là sự tâng bốc, mà chỉ là những trải nghiệm của tôi. Tôi không có ý định chọc tức các hội viên, họ muốn nghĩ sao thì tùy ý. Dù sao, chuyện đó cũng thật khó khăn, bởi các hội viên SB thường là những người thiếu chủ trương. Chủ đích của tôi là làm cho thiên hạ phải suy tư."

Cho những ai chưa từng nghe nói tới SB, Ryan đưa ra một lô những link, trong đó có cả trang Web chính thức của SB là www.Subud.org.

Ngay sau đó, anh cho biết ý kiến mình: "Người ta nói SB không là một tôn giáo, hay một giáo phái, mà là sự trực giao với TĐ. Nhưng theo kinh nghiệm của tôi thì đó chỉ là một cult (điều tôi tạm dịch là giáo phái. Bởi cult, tiếng Anh, hay culte, tiếng Pháp, hay Kult ,tiếng Đức, đều hàm nghĩa một đường lối tâm linh trái với lẽ thường, kì dị hay quái đản, thậm chí nguy hiểm).

Ryan bày tỏ quan điểm của mình về SB: "Một vài hội viên cho là trong SB không có những kẻ vô thần, nhưng tôi chưa từng gặp một kẻ vô thần nào."

Từ đó anh kết luận: "SB đòi hỏi điều tối quan trọng là phải có đức tin, nhưng chính cái đức tin đó lại không khiến cho trực nhận được sự giao tiếp với TĐ".

Phía dưới Home Page có điều khôi hài này là có một phần FAQ (Frequently Asked Questions) tức là giải đáp những câu hỏi thường đặt ra. Nhưng chính đó lại là những gì mà bất cứ một phụ tá nào có thể dùng để thỏa mãn những thắc mắc của các hội viên mới!

Có một trang với tựa đề là Concise Guide to Subud-Speak, tức là những lối nói hay từ ngữ thường dùng trong SB. Đọc trang đó, người ta có thể tha thứ cho Ryan, vì coi đó là sự diễn cợt của anh. Nhưng với những ai chưa biết gì về SB, những định nghĩa đó hiển nhiên khiến họ nghĩ đó là những gì của một lũ khùng. Chẳng hạn, Ryan viết: "Tôi vừa làm Ramadan xong; điều này có nghĩa là tôi thành tâm muốn thành người Hồi giáo nhưng lại cũng không muốn là vậy."

Trong một trang khác Ryan đề cập tới những trải nghiệm của mình với kinh doanh SB, điều anh gọi là 'không phân biệt được tinh thần kinh doanh với những quyết định của kedjiwaan.'

Cuối cùng là điều đáng chú ý nhất, trang Comments, tức là những ý kiến của độc giả, trong đó gồm những thông báo tán thành trang Web của Ryan.

Mình phải phục bạn. Làm gì có nhiều trang Web về SB nghiêm chỉnh như vậy, tuy trang của bạn là Anti-Subud (đối nghịch lại SB)!

Nếu có thể chịu đựng được bị chỉ trích, SB sẽ vững mạnh thêm, có đúng không?

Mình thấy như vậy là đúng, nếu phê phán SB một cách thông minh. Mình thường thắc mắc tại sao có nhiều người đã bỏ SB. Có lẽ một ngày nào đó sẽ tới phiên mình.

Với công sức và thời gian mà bạn đã dồn vào trang Web này, người ta khó có thể tin bạn là Anti-Subud. Thậm chí mình đã nghĩ bạn thuộc thành phần những người muốn tham chiếu những khía cạnh khác biệt và đối nghịch nhau của tâm linh và SB để hiểu biết cặn kẽ hơn.

Mình thích những gì đăng trong trang Web này. Ước chi mình có thể tranh luận về SB một cách thẳng thắn và cởi mở trong những trang Web của SB, nhưng chẳng may là có những kẻ ngoan đạo không muốn nghe nói tới bất cứ ý kiến bất đồng nào, và làm tổn thương những ai đặt vấn đề về tính chính thống của SB.

Thành thật mà nói, chúng ta không có bất cứ sự chính thống nào; chỉ là một truyền thống và văn hóa, và có những kẻ thường coi đó là định luật, hay những giáo điều rời rạc.

Tiếp theo là một số những câu hỏi của những ai muốn tìm hiểu SB:

SB đối xử với phụ nữ ra sao, họ là những công dân hạng nhì?

Mình muốn tìm hiểu SB và đọc những gì không làm người ta hài lòng về đường lối tu tập đó. Trang Web này không có nhiều những gì làm cho mình không hứng thú làm chuyện đó.

Trang Web của bạn rất hay. Mình có ý định gia nhập, và lấy làm thích thú đọc được những gì của một người nói tiếng Anh như mọi người, một người mà tên không là Aladin, Shaitan, hay điều gì như vậy.

Trước hết mình muốn cảm kích bạn là mình đã có được những thông tin trong trang Web của bạn. Hiện nay mình theo đạo Hồi, và hai năm vừa qua đã có một quan hệ với một cô gái Hồi giáo mà bố mẹ là những người sốt sắng với SB.

Ngoài ra còn có những bàn luận của những kẻ đã trải qua những chuyện không tốt đẹp với SB. Đoạn đáng chú ý nhất là của một phụ nữ.

"Bố mẹ mình là những người nghe và tuân theo những gì của Bapak, triệt để nhịn Ramadan, và thậm chí còn xin vào đạo Hồi. Chúng tôi không được phép ăn thịt heo và mặc quần, bởi đó là điều Bapak đã nói và bà má mình tiếp nhận được. Cuối cùng mình đã dành dụm được đủ tiền trợ cấp và làm việc giữ trẻ hộ, để mua một cái quần. Hiện nay tuổi mình đã hơn 30, và không còn mặc váy nữa. Chuyện đó có vẻ quái đản, nếu coi đó là ghê tởm, và đó chính là trường hợp rất đáng nói về lối hành xử giáo điều, có tính cách của một giáo phái kỳ cục, của những hội viên SB trong những năm qua.

"Không chỉ có bố mẹ mình là những người say mê Bapak; tất cả các hội viên thuộc thế hệ đó đều như vậy (hoặc có vẻ là vậy theo cái nhìn của mình); họ coi lời nói của Bapak là phúc âm, dù họ cứ nằng nặc nói đó không là giáo điều.

"Lại một điều quái gở nữa, nhưng mình đã bị tẩy não khiến phải coi thịt heo gây nên bệnh tật.

Trong đời mình mình đã mất nhiều thời gian để thử coi điều đó có đúng không; ban đầu còn ngập ngập ngừng vì lo sợ sẽ bệnh tật, nhưng rồi mình cũng đã vượt qua được cái mặc cảm tội lỗi đó để ăn thịt heo trở lại. (Đó là chưa nói tới cái giáo điều không được ăn ngủ với nhau trước khi thành hôn – những thú vui của thể xác là sức mạnh hạ đẳng...)

"Một vị nào đó đã post nơi đây về những cha mẹ SB là họ không còn được nói về SB cho con cái mình trước tuổi 20 hay khoảng đó. Nghĩ như thế thì hay thật, nhưng khó thực hiện được – điều này đã ăn sâu vào mỗi khía cạnh của dụng ngữ và cuộc sống chúng tôi. Nơi chúng tôi đi nghỉ mát (chỉ lúc có những đại sự của hội nghị), nơi bố mẹ mình đến mỗi Thứ Ba và Thứ Năm, thì mình không được ngủ đêm tại nhà những bạn bè không là SB, và còn nhiều giới luật khác nữa. Niềm an ủi duy nhất của mình là không phải đến nhà thờ thông thường, hay học tập về Thánh Kinh, như những đứa trẻ khác. Xin tạ ơn Chúa về việc đó!

"Mình quả thực đã tha thứ cho bố mẹ mình – họ chỉ có thể làm những gì tốt đẹp nhất để giáo hóa chúng tôi với những lí tưởng về một thế giới tốt đẹp hơn. Mình có bạn bè trong giới híp-pi, và họ cũng có những trải nghiệm, vấn đề tương tự."

Có những điều Ryan viết không là sự thật:

Nếu coi điều này là vô thần thì SB quả thực có những người không tin ở thần quyền như trong Thiên Chúa hay Hồi giáo, những người theo thuyết bất khả tri, những người Phật giáo.

Nhiều người nhịn Ramadan vì nhận thấy hiệu quả của nó, nhưng không phải vì vậy mà họ theo đạo Hồi.

Những trải nghiệm không tốt đẹp của Ryan với kinh doanh SB liên quan tới những lộn xộn của Anugraha trong thập niên 70. Hiện nay nhiều người đã học hỏi được từ sự thất bại đó, và có những kinh doanh nhỏ bé đang phát triển tốt đẹp.

Theo tôi, đáng chú ý nhất là những Comments của độc giả. Đọc những gì họ viết, có lẽ nhiều người (nhất là những vị thuộc thế hệ đầu tiên của SB) sẽ nhìn thấy tấm gương của chính mình!

Người ta cũng có thể lấy làm tiếc cho Ryan là đã không thực sự hay sâu đậm tiếp nhận được latihan. Bởi nếu đã tiếp nhận được thì anh sẽ không bao giờ làm một trang Web lấy tên là Anti-Subud, hay coi SB là một sect. Những ai đã thực sự hiểu được thì tâm họ sẽ trở thành sắt đá để vượt qua tất cả những điều trái tai gai mắt.

Nhiều người có lẽ sẽ tự an ủi mình là trường hợp đó không thể tránh được, vì tâm linh chúng ta chưa phát triển đúng mức, hay phụ tá chưa thực sự là phụ tá (điều này thì chúng ta thường nghe những vị có uy tín trong SB nhắc đi nhắc lại). Như vậy thì chỉ có cách chấp nhận một sự kiện không làm gì khác hơn được?

Theo tôi, điều chắc chắn ai cũng làm được là có một thái độ tươi cười, vui vẻ và cởi mở với những ai muốn tìm hiểu SB hay những hội viên mới. Tôi nói là 'tươi cười' không phải là không có lí do. Cách đây cũng khá lâu, tôi đọc một trang Web nào đó về những đường lối tu tập khác nhau, trong đó có cả SB. Một kẻ nào đó nhận xét về SB: "Tôi thấy những người SB không bao giờ cười. Tôi đã không theo lối tu tập đó nữa, để theo Thiên Tông. Nhờ Thiên Tông mà tôi đã học được cách cười!"

Đọc lại *What is Subud* của Edward Van Hien

Minh Thần phiếm luận

Nói 'đọc lại' không có nghĩa là đã đọc rồi và đọc thêm một lần nữa, nhưng là tình cờ đọc một cuốn sách đã viết cách đây hơn nửa thế kỉ, mà nhận thấy giá trị của nó, như tìm thấy một báu vật luôn có mà mình không để ý tới.

Sách viết cùng thời với những tác phẩm về Subud của những nhân vật kì cựu và công thần khai quốc là *Concerning Subud* của John Bennett và *The Path of Subud* của Husain Rofe. Những ai đã đọc những tác phẩm đó không thể không phục học vấn uyên thâm của họ. Đặc biệt ông Bennett, mà theo Sharif Horthy là một 'bộ óc vĩ đại của thế kỉ 20.' Nhưng chính những kiến thức uyên bác của họ có thể làm cho người đọc không hiểu đúng được Subud.

Khác với những tác giả trên, *What is Subud* chỉ dựa trên lương tri và kinh nghiệm cá nhân, và tác giả cũng chỉ trong Subud được hai năm. Về những thuyết chứng tỏ những kiến thức uyên bác, tác giả viết: "Nếu phải tin tưởng hay nghiên cứu những thuyết đó trước khi có thể tiếp cận Subud, thì Subud không thích hợp với tôi."

Theo tác giả, một con đường tu tập lí tưởng phải gồm những điều kiện:

Con đường đó phải dễ theo với những ai muốn theo tập.

Những chỉ dẫn cho lối tu đó phải dễ hiểu với kẻ thất học cũng như có học, với kẻ ăn mày cũng như vua chúa.

Con đường đó phải đón tiếp mọi người thuộc mọi tôn giáo, nhưng theo tác giả, nhiều người

tin điều (1) và (2) nhưng lại khó chấp nhận điều (3).

Cũng theo tác giả, chính lúc này là lúc chúng ta cần tới một đường lối tu tâm tích đức để chống cự lại thế giới vật chất, bởi hiện nay tuy khoa học và kĩ thuật đã tiến bộ nhiều, nhưng trong đáy lòng chúng ta đã không phát triển được là bao. Tác giả viết: "Cung tên chỉ giết chết được một người, nhưng một trái bom nguyên tử tân tiến nhất có thể giết chết đến một triệu người. Attila và Thành Cát Tư Hãn trong những lúc huy hoàng nhất và trên con đường chính chiến của họ đã tàn sát hàng ngàn người, nhưng Hitler trong Thế Chiến Thứ Hai đã tiêu diệt hàng triệu người Do Thái."

Tác giả cũng không mong đợi gì ở các tôn giáo, đặc biệt Thiên Chúa giáo, đạo gốc mình. Mọi người đều mong ước cho Thiên Chúa giáo không còn bị phân hóa, nhưng tác giả tự hỏi: "Còn với những kẻ thuộc những tôn giáo khác thì sao, linh hồn họ có được cứu rỗi hay không?" Theo tác giả, cái thái độ đó chỉ bày tỏ một tinh thần trịch thượng, coi những kẻ không cùng đạo với mình chỉ là 'công dân hạng nhì.'

Đối với Hồi giáo tác giả viết: "Kinh Koran chứa đầy sự chửi bới những kẻ vô đạo, những kẻ sẽ bị đốt chết, trong khi các tín đồ Hồi giáo được phè phỡn trên Thiên Đàng, nhưng với cá nhân tôi thì chỉ có sự kết luận này là bất cứ tôn giáo nào coi mình là con đường cứu rỗi độc nhất, thì điều này chắc chắn phải có gì đó sai lầm. Nhưng đó lại là điều mà các vị giáo chủ có vẻ như chưa lần nào từng thừa nhận."

Tác giả gọi một đường lối tu tập cho mọi tôn giáo là 'bình chứa của người Thiên Chúa giáo, hũ lọ của người Hồi giáo, phích đựng của người Phật giáo, và ấm bình của những người không theo một đạo nào.'

Trong phần 'Câu Hỏi và Giải Đáp' tác giả nêu ra những đặc điểm của Subud:

Subud không có bất cứ một giáo lý nào, bởi chính Bapak đã nhiều lần nói rằng mình đã miễn cưỡng phải 'giảng đạo', và mong rằng chúng ta nên quên đi hay đừng suy đoán những gì mình nói.

Subud không tự cho mình là thế này thế nọ, nếu chính kẻ theo tập không có bất cứ một chứng nghiệm nào.

Subud không đòi hỏi phải tin ở Thượng Đế. Chỉ có điều này là người theo tập nên tin là có một thần lực siêu đẳng, dù đó là Allah, Brahma hay Nguồn Đại Lực. Tác giả viết: "Sự hấp dẫn của Subud đối với tôi có lẽ là điều chắc chắn này: Tôi không cần phải tin bất cứ những gì người ta nói về Subud, bởi cuối cùng tôi có thể kiểm chứng những trải nghiệm của mình là thật, hay không thật."

Hiện nay hình như vẫn còn nhiều nhóm tuân theo chỉ thị trước đây của Bapak là trước lúc khai mở phải đọc cho hội viên mới nghe sự tuyên tín của Subud, rồi yêu cầu người đó đọc lại. Nhưng theo tác giả, Bapak đã đưa ra một khuôn mẫu (bản tuyên tín đọc trong lúc khai mở) bởi có những phụ tá cảm thấy dè dặt và hơi căng thẳng, không biết phải nói gì, trong khi những phụ tá khác thì coi ý muốn mình là đúng với những thuyết này thuyết nọ không thích hợp. Trong trường hợp mình tác giả đã tùy cơ ứng biến. Ông thuật lại những gì mình đã nói trong vụ khai mở cho khoảng 30 hội viên mới mà đều là người Hồi giáo.

"Như các bạn đã biết, Subud là viết tắt của 3 chữ Susila Budhi Dharma (Tác giả giải nghĩa mỗi chữ).

"Điều quan trọng luôn phải nhớ Subud là một lối sống, chứ không là một tôn giáo mới. Subud

không có giáo lý, tín điều, không cho mình là thế này thế nọ, và các bạn cũng không nên coi Subud y như vậy. Thực ra, các bạn nên tiếp tục theo những tập quán và lối hành đạo của tôn giáo mình. Với thời gian, các bạn có thể nhận thấy Subud làm cho những tín ngưỡng của mình trở nên vững chắc hơn.

"Xin các bạn hiểu cho điều này là tôi có mặt nơi đây chỉ để là một chứng nhân cho sự khai mở của các bạn.

"Bất cứ thần lực hay ân huệ nào xảy ra trong lúc khai mở đều do Thượng Đế, chứ không do cá nhân tôi.

"Khi tập latihan, điều nên làm là cởi bỏ đồng hồ, kính đeo mắt, và bất cứ vật nặng nề nào trong túi quần. Làm như vậy không có bất cứ lí do huyền bí nào, mà chỉ là cách để cho những vật đó không bị bể nát hay gây hại cho mình.

"Khi latihan bắt đầu, các bạn nên đứng thư thả, hai tay buông xuôi. Tốt nhất là nhắm mắt lại, để tối đa không phải chú ý tới những gì xảy ra quanh mình.

"Các bạn đừng nên suy nghĩ, và cũng đừng nên 'không suy nghĩ'. Thực tế, các bạn chẳng cần phải làm bất cứ gì, ngoài việc thư thả tiếp nhận bất cứ gì xảy ra cho mình."

Tác giả cho biết là nhiều bạn bè mình đã hưởng được lợi ích của latihan: sức khỏe họ trở nên khá hơn, bằng cách này hay cách khác, như trường hợp những bệnh ho lao, đái đường, lở loét dạ dày. Tác giả viết: "Có lần, tôi hỏi bạn bè mình làm sao biết được sức khỏe mình trở nên khá hơn một cách kì diệu là do tác động của Subud? Chỉ có câu trả lời đơn giản này là tất nhiên chúng ta không biết chắc được. Những trường hợp tôi biết mà được y khoa coi là bằng chứng thì không có là bao. Nhưng trong hầu hết những vụ lành bệnh mà tôi nhận thấy, thì đồng thời không phải chữa trị theo y khoa. Thế nên, chỉ có thể kết luận là với kẻ được lành bệnh và bạn bè mình, điều đó thật rõ rệt, tuy thiếu trọng lượng khoa học. Đối với phần đông chúng tôi thì như vậy không còn phải nghi ngờ gì nữa." Tác giả nhìn nhận điều này là ban đầu có nhiều người theo tập, nhưng cũng có nhiều người đã bỏ cuộc. Hầu hết những những người còn lại trong Subud là những ai đã theo tập vì mong được chữa lành bệnh, tuy đó không là cái đích chánh yếu của Subud!

Một số bạn bè tác giả còn cho hay là họ đã dứt bỏ được những thói hư tật xấu thâm căn cố đế. Tác giả viết:

"Trước đây họ là những kẻ nghiện rượu nhưng hiện nay lại không thể uống một ly rượu mà không cảm thấy không có mùi vị gì, hoặc thấy ghê tởm. Bà xã tôi đã hoàn toàn bỏ hút thuốc mà không phải vận dụng ý chí. Một hôm nọ, bà chợt thấy điếu thuốc lá khiến mình nôn mửa. Một ngày sau đó, rồi một tuần và một tháng sau đó, bà thử hút lại, nhưng kết cuộc vẫn y như trước.

"Một anh bạn tôi là nhà báo mỗi ngày thường uống nửa chai whisky, nhưng hiện nay anh thấy thỉnh thoảng uống một hay hai ly bia là quá đủ rồi. Nhiều người khác thuật là họ hoàn toàn không thể đụng vào một chai rượu. Cũng có những người nói về sự thay đổi thói quen ăn uống, chẳng hạn như hoàn toàn không ăn thịt, hay không thể ăn thịt heo. Một anh bạn Hồi giáo nói với tôi anh bị trừng phạt với bệnh tật, khi anh cố ý ăn thịt heo (đều cấm kỵ trong Hồi giáo) nhưng lại chẳng hề gì nếu chỉ ăn ít thôi. Trước khi vào Subud anh ăn thịt heo thỏa thích mà không bị gì hết."

Tác giả cho biết là với thời gian nhiều người đã phát huy được những khả năng siêu linh như tiên tri, trị bệnh, hay nghe được những âm thanh người khác không nghe thấy.

Về những năng khiếu đó tác giả cũng không quên nhắc nhở chúng ta phải đề cao cảnh giác: "Do những năng khiếu đó mà nhiều người tin đó là dấu hiệu của sự tiến bộ tâm linh. Thường thường thì không là vậy. Pak Subuh thường nói rằng một vài khả năng đó có thể thuộc một cấp độ thấp kém. Thực ra, cái khuynh hướng coi là cứu cánh sự đạt được những khả năng đó rất có thể cản trở con đường tới sự phát triển cao siêu của tâm linh. Những năng khiếu đó có thể biến mất với những ai vào Subud mà trước đó đã có những cái đó. Có những người đạt được khả năng tiên tri hay trị bệnh thì thường lấy đó làm vui thú tới nỗi coi đó là điều phải đeo đuổi để cho bị mắc kẹt trong vết bùn tâm linh. Có những người có những năng khiếu lạ thường thì nghĩ rằng Subud chẳng có gì đặc biệt cho mình... Một khả năng đặc biệt nào đó, dù là tiên tri hay có thể viết nhạc như Beethoven và chơi nhạc như Paganini, thì như vậy không hẳn kẻ có khả năng đó có những đức tính một con người toàn thiện (hay một tính tình cao quý).

Phần cuối sách, tác giả trích một số những đoạn nói chuyện của Bapak để người đọc được dịp uống nước tại nguồn. Có một câu nói để đời của Bapak: "Điều cần thiết là đừng quên con người và những nhu cầu của chính mình. Bởi có thể so sánh các bạn với một người mong muốn trở nên giàu có, nhưng lại thiếu vốn, thiếu tài sản, thiếu trang bị để khởi nghiệp, khiến sự mong muốn đó chỉ trong tưởng tượng. Thế nên, các bạn đừng quên điều đó để suy tính đường đi cho mình. ..khiến các bạn có thể làm tùy sức mạnh của chính mình. Trường hợp các bạn hiện nay, các bạn chưa đủ sức mạnh cần phải có."

Sự dũng cảm vô cùng của Pak Subuh

Leonard van Hien
Diễm Phúc dịch



Ngày nay, khi đất nước Indonesia dường như đang đối mặt với quá nhiều vấn đề khó khăn thật đáng để cho chúng ta tưởng nhớ đến công trình của Pak Subuh. Pak Subuh đã ra đời cách đây 100 năm và đã mất năm 1987. Pak Subuh là một người Indonesia được nhiều người biết đến vào thời của Người. Người không chỉ nổi tiếng trong nước mà còn được nhiều người trên khắp thế giới rất đỗi kính trọng. Bắt đầu vào tuổi 56, Pak Subuh đã du hành nhiều nơi trên thế giới để mở rộng Subud. Từ đó đến nay, Subud đã được thành lập ở hơn 80 quốc gia.

Pak Subuh nói rằng mình chỉ là một người bình thường. Tự nhiên Pak Subuh tiếp nhận những cử động phát khởi từ bên trong chính mình, từ quyền năng của Thượng Đế, khi Người còn rất trẻ. Sau một thời gian, bỗng dưng Pak Subuh ý thức được rằng sự tiếp nhận đó không chỉ dành cho riêng mình mà còn dành cho những người có thể được "khai mở" để giúp họ giác ngộ con đường phát triển tâm linh thông qua "latihan ke-

jiwaan", một từ trong ngôn ngữ Indonesia. Ở Indonesia, người ta dễ dàng tìm thấy các pháp môn tâm linh ở khắp nơi, nhưng đa số người dân không nghe nói đến Subud hoặc họ nhầm lẫn Subud với những pháp môn tâm linh khác. Tuy nhiên, Pak Subuh đã giải thích về quyền năng của Thượng Đế, về hai nhiệm vụ song hành của nhân loại là thờ phụng Thượng Đế và phát triển thế gian nơi mình đang sống và Người nói về ân huệ latihan kejiwaan giống như một kho báu tiềm ẩn.

Người phương Tây đầu tiên biết Pak Subuh là Hussein Rofe. Năm 1957, Hussein mời Pak Subuh ra hải ngoại, kết quả là Pak Subuh được các tín đồ của một pháp môn khác chào đón ở Anh quốc, nơi đó là Coombe Springs, ở ngay bên ngoài Luân Đôn. Họ nhận thấy Pak Subuh là một người có trí tuệ siêu phàm, không những Người mang đến một thông điệp để thống nhất tất cả các tôn giáo mà còn mang đến một trải nghiệm sống - đó chính là latihan kejiwaan - nhờ latihan này mỗi cá nhân có thể bắt đầu một tiến trình thanh lọc bản thân, thanh lọc tội lỗi của ông bà tổ tiên của mình, thanh lọc tội lỗi của chính bản thân mình, và sự thanh lọc đó cũng giúp ích cho các thế hệ con cháu sau này của mình, chính vì thế latihan thâm nhập rất sâu. Sau đó, Subud lan rộng đến Bắc Mỹ và Nam Mỹ, đến Tây Âu, Nhật Bản và các nước Á châu còn lại, Phi châu, Úc châu và New Zealand, tới Trung Đông, và sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, Subud đã lan rộng đến Nga và hầu hết các nước Đông Âu. Pak Subuh đã thực hiện mười ba chuyến du hành đến các nước trên thế giới để giải thích về latihan kejiwaan, trả lời vô số câu hỏi và hướng dẫn cho các cá nhân và gia đình. Đa số những buổi nói chuyện của Người được ghi âm - có mấy ngàn băng ghi âm - một số buổi nói chuyện được quay video. Những bài nói chuyện này đã và đang được dịch ra các ngôn ngữ thông dụng trên thế giới. Toàn bộ công trình của Pak Subuh được lưu giữ để truyền cho hậu thế.

Xét về tầm quan trọng và chiều sâu của thông điệp mà Pak Subuh mang đến, dường như điều đó không tương xứng với quê hương của Pak Subuh. Sự thật là Người được sinh ra ở Indonesia (cha mẹ của Người thuộc dân tộc Java, Người được sinh ra trong một làng quê nhỏ bé bình thường có tên là Kedung Jati, cách Semarang khoảng một giờ xe hơi). Có lẽ, xét cho cùng thì điều này cũng có tầm quan trọng nào đó xét ở góc độ Indonesia hiện nay tập trung chú ý vào những vấn đề xảy ra trong những năm gần đây - quan trọng khi xét đến nhiều vấn đề khó khăn đang gặp phải, không chỉ đối với Indonesia, mà bao gồm cả sự đa dạng về tôn giáo, những vấn đề đó có thể được giải quyết ổn thỏa nhờ latihan kejiwaan Subud. Người dân Indonesia nhận được nhiều lời khuyên từ những người khác về tầm quan trọng của việc xây dựng một học viện, quan tâm đến môi trường, vân vân, nhưng những vấn đề của nhân loại có gốc rễ từ trong tâm trí của chính người dân. Cách khắc phục hay giải pháp cho những vấn đề đó không có giới hạn. Một thời đại mới đã bắt đầu. Pak Subuh giúp đỡ người ta, giúp đỡ cả những người vô thần, biết cách thờ phụng Thượng Đế, biết cách thanh lọc và hiểu được chính họ qua latihan kejiwaan. Ở nhiều nơi trên khắp thế giới, các hội viên Subud tụ họp lại với nhau để cùng nhau thờ phụng, người ta thấy những hội viên Subud là tín đồ của tất cả các tôn giáo, và trong đó có cả những người vô thần. Đó là điểm khởi đầu. Hạt giống này đã được gieo trồng cả trên chiều rộng và chiều sâu.

Pak Subuh đã dũng cảm biết bao khi Người lan truyền thông điệp này đến thế gian mà nơi đây chỉ có rất ít người quan tâm đến điều đó.

Chú thích: Bản tiếng Anh và tiếng Indonesia của bài này được Leonard van Hien (con trai của Edward van Hien – tác giả quyển sách “What is Subud?” hay “Subud là gì?”) viết năm 2001 nhân kỷ niệm sinh nhật Bapak lần thứ 100, và hiện đang được trưng bày cùng với rất nhiều hình ảnh của Bapak ở nhà của Bapak tại Pamulang, Indonesia. Leonard van Hien là chồng của Indra, Indra là con gái của Ibu Rochanawati và là cháu ngoại của Ibu Sumari (người vợ thứ hai của Bapak). Theo quan hệ gia đình thì Leonard van Hien là cháu ngoại rể của Bapak.

Tin về hội nghị Freiburg trong báo chí địa phương

Minh Thân tóm lược

Hội Nghị Subud ở Freiburg đã gây được sự chú ý của báo chí địa phương.

Tờ Freiburger Zeitung cho biết có 2500 người của WSA (world Subud Association) thuộc những chủng tộc, văn hóa và tôn giáo khác tới tham dự Hội Nghị trong 12 ngày, để giao lưu và chung tập 'pháp môn' của họ là latihan.

Bài báo hiệu Subud là một con đường để thiên hạ ôn hòa sống chung với nhau, và giáo lý của nó là cảm nhận "sự hiện diện của Thượng Đế để Thượng Đế cải thiện thế giới và con người.

'Bài báo cũng cho biết là theo thông tin của Subud thì Hội gồm khoảng 13000 hội viên (trong đó có 2500 đi dự thì là một thành tích đáng kể!) và bởi không có đủ phòng ngủ trong các khách sạn cho những người tham dự, nên có 380 phải ngủ tại Stadthalle là một phòng hội họp lớn (cũng là nơi trú thân cho những kẻ vô gia cư) của thành phố.

Spirituelles in der Messehalle

Zu einem interreligiösen Subud-Kongress kommen 2500 Teilnehmer

Von Christian Engel

FREIBURG. 2500 Mitglieder der World Subud Association (WSA) versammeln sich zu einem Weltkongress in Freiburg. Subud versteht sich als Gemeinschaft von Menschen verschiedener Völkern, Kulturen und Religionen. In der Messe werden sie sich ab Samstag zwölf Tage lang austauschen und ihrem Ritual, dem Latihan, nachgehen. 380 Gäste übernachten in der Stadthalle.

Der Ursprung von Subud liegt in Indonesien. Von dort aus brachte der Gründer Muhammad Subuh Sumohardjoso die spirituelle Übung „Latihan“ in den 50er Jahren nach Europa und den Rest der Welt. Der Sinn dahinter: einen Weg zu finden, wie Menschen friedlich miteinander leben können.

Für Anhänger dieser Lehre geht es darum, dass ein Mensch spürt, dass Gott in ihm ist und dass er mit Hilfe dieses starken Mittelpunkt die Welt im Allgemeinen und das Leben seiner Mitmenschen im Besonderen verbessern kann. Herkunft, Religion und Kultur sollen dabei keine Rolle spielen. Die Erfahrung mit dem Göttlichen wollen Subud-Mitglieder in einer Übung, dem Latihan, erfahren.

13 000 Mitglieder hat die Subud-Vereinigung nach eigener Aussage. Alle vier Jahre trifft man sich auf einem Weltkongress, um gemeinsam das Latihan zu vollziehen – und den eigenen Weg zu finden. Vor vier Jahren war die WSA in Mexi-

ko zu Gast. Dieses Jahr sollte es nach Deutschland gehen. Bonn und Freiburg standen zur Auswahl. „Wir haben uns recht schnell für Freiburg entschieden“, sagt Pressesprecherin Hilmar Dettle. „Die Stadt passt zu uns wie ein Malheur.“ Freiburg denke ebenso nachhaltig und ökologisch wie Subud, sagt Dettle. Alle Teilnehmer bekommen von der Organisation für die zwölf Tage ein ÖPNV-Ticket gestellt, das Engpässe bei zu einhundert Prozent recyclebar, plastikfrei und Papierverbrauch sollen vermieden werden. „Wir fühlen uns hier sehr wohl.“

Stadthalle dient als Herberge

Aus 54 Ländern kommen die Teilnehmer – und einige fehlt das Geld, um sich ein Hotel in Freiburg leisten zu können. Dabei sind knapp 380 Menschen von Subud in der Stadthalle untergebracht. Die geringen Kosten deckt ein Fonds der WSA. In der Stadthalle waren in den vergangenen Monaten Obdachlose untergebracht, die nun auch nicht weichen müssen, da sie in einem separaten Teil wohnen. Ein Modell für die Zukunft, die Stadthalle wie eine Herberge zu betreiben, ist es laut Stadterverhaltung allerdings nicht. „Das ist eine einmalige Aktion“, sagt Ratssprecher Toni Klein.

Auch Nicht-Subud-Mitglieder können an Vorträgen und Aufführungen beim Kongress teilnehmen. Tagstickets gibt es für 25 Euro an der Messe (Pavillon Messegelände 1).

Anzeige

Tương lai Indonesia

Minh Thần phiếm luận

Tương lai Indonesia quan hệ tới chúng ta, vì nơi đó là cái nôi của Subud.

Indonesia là một đất nước gồm 350 triệu dân, trong đó phân nửa dưới 30 tuổi. Đó cũng là một quốc gia đông tín đồ Hồi giáo nhất trên thế giới, một quốc gia phức tạp là một quần đảo gồm 1800 đảo, chiều dài từ đầu này tới đầu khác là 5000km (tương đương khoảng cách từ London tới Afghanistan) với những nét đa dạng về văn hóa, sắc tộc và ngôn ngữ, những chênh lệch xã hội, như ở Jakarta người ta nghiện Twitter, thì 1/5 dân số lại không có điện để dùng. Nhà báo Elizabeth Pizani nhận xét: "Sự đa dạng của Indonesia chỉ là về mặt địa lí và văn hóa; có những nhóm người khác nhau đồng thời sinh sống tại những địa điểm khác nhau trong lịch sử. Đi từ Jakarta tới những đảo Maluku thì có vẻ như đi ngược lại thời gian."

Indonesia cũng từng là nơi Barack Obama đã trải qua thời niên thiếu: mẹ Obama lấy chồng là một công dân Indonesia, hai năm sau đó họ tới định cư tại Jakarta. Obama thổ lộ tình cảm mình với đất nước đó: "Tôi rất có cảm tình với những người ở đó. Mẹ tôi đã từng làm việc tại đó trong một thời gian dài. Những hình ảnh, âm thanh và kí ức, tất cả đều khiến cảm thấy rất quen thuộc."

Do điều đó mà có một conspiracy theory, một thuyết cho mọi việc xảy ra đều do một âm mưu, Obama thực ra là một người Hồi giáo. Trong Internet có những trang Web nêu ra sự giống nhau như đúc giữa hai khuôn mặt của Barack Obama và Muhammed Pak Subuh của Subud, và do đó người ta kết luận Obama phải là con đẻ của Bapak!

Mặc dù sự phức tạp và những khó khăn đó, kinh tế đã phát triển đáng kể trong những thập niên qua. Bởi Indonesia là một quốc gia đông dân Hồi giáo nhất trên thế giới, nên những hệ quả kinh tế, xã hội và chính trị ở đó không thể không ảnh hưởng tới vận mệnh của thế giới. Carlos Gaston, đại diện của hãng tín dụng BBVA ở Indonesia nhận xét: "Người ta còn nhận thấy là thiện hạ đã như thế nào thay đổi cách ăn mặc; những người trẻ đã đi vào thị trường, có học vấn khá hơn; họ tạo nên một tầng lớp trung lưu rất năng động, và sự năng động đó sẽ thay đổi đất nước họ".

Một chút lịch sử

Lịch sử Indonesia có hai nhân vật giữ vai trò chủ đạo: Sukarno và Suharto.

Indonesia trước kia là một thuộc địa của Hà Lan, một quốc gia thành lập mới đây, chỉ mãi tới 1949 mới được độc lập. Sukarno là lãnh tụ phong trào đối kháng chế độ thực dân: năm 1927 ông lập nên đảng Quốc Gia Indonesia, với khẩu hiệu 'một quốc gia, Indonesia; một dân tộc, Indonesia; một ngôn ngữ, Bahasa Indonesia.' Người Hà Lan tất nhiên không ưa thích cái quan niệm đó, nên ông bị bắt giữ, bị tra tấn và cuối cùng bị đày ra Sumatra, nhưng được người Nhật giải cứu khỏi ngục tù khi họ chiếm đóng Indonesia. Người Nhật liên minh với những người quốc gia Indonesia, để dễ dàng thống trị hơn. Hai ngày sau khi Nhật Bản đầu hàng, tháng 8 năm 1945 Sukarno tuyên bố nền độc lập của Indonesia, điều không được sự thừa nhận của nhà chức trách Hà Lan.

Người Hà Lan tìm cách lấy lại quyền hành bằng bạo lực. Hậu quả xảy ra điều người Indonesia gọi là 'cách mạng quốc gia,' một cuộc chiến hết sức đẫm máu kéo dài 4 năm, trong đó hơn 100 ngàn người Indonesia và 5000 người lính Hà Lan đã phải bỏ mạng. Cuối cùng năm 1949 người Hà Lan phải công nhận sự độc lập của Indonesia. Nhưng như vậy không có nghĩa là được tự do.

Mười tám năm tiếp theo Sukarno lèo lái Indonesia một cách độc đoán, theo một khuôn mẫu gọi là 'dân chủ chỉ đạo.' Trong thời kỳ đó nhiều điều không tốt đẹp xảy ra: đất nước càng lúc càng nghèo nàn, kinh tế không phát triển được; có nhiều cuộc nội loạn và xung đột: xung đột sắc tộc, xung đột với Mã Lai, sự đòi hỏi được tự trị, đảng Cộng Sản Indonesia thế lực càng lúc càng mạnh với sự hỗ trợ của Liên Xô và Trung Cộng.

Tuy thế, Sukarno không theo hẳn Cộng Sản, mà là theo một chủ nghĩa xã hội, trong đó sự thân cận với Liên Xô và Trung Cộng không là một vấn đề. Điều đó tạo cơ hội cho đảng Cộng Sản Indonesia bằng mọi cách cướp đoạt quyền hành. Năm 1965 một cuộc nội loạn xảy ra trong đó có một số tướng lĩnh thân Cộng muốn lật đổ chính quyền, nhưng đã không thành công. Điều đó khiến Cộng Sản bị đàn áp một cách tàn bạo làm cho hàng trăm ngàn người phải thiệt mạng. Nhân dịp đó, tướng Suharto nắm quyền hành với sự hỗ trợ của Hoa Kỳ.

Những người Tây phương trong Subud có mặt tại nơi đã thuật lại biến cố đó trong hồi kí của họ. Hồi đó Wisma Subud xém bị một nhóm biểu tình tới đập phá, nhưng may nhờ có một hội viên là sĩ quan đã phái lính tới canh gác, nên những chuyện không lành đã tránh được. Theo hồi kí của Abdulla Pope, Bapak có tên trong danh sách những kẻ sẽ bị thanh trừng nếu Cộng Sản thành công.

Trong 3 thập niên kế tiếp, Suharto cai trị đất nước với một bàn tay thép. Ông đề ra những biện pháp làm cho kinh tế nhanh chóng phát triển, tuy Indonesia vẫn còn là một chế độ độc tài hà khắc với tham nhũng và những cuộc đàn áp chính trị. Cuối thập niên 90 xảy ra một cuộc khủng hoảng kinh tế ở Á Châu làm kinh tế Indonesia bị suy sụp: trị giá đồng Rupiah mất đi 80% so với đồng Dollar, tình trạng nghèo kém tăng lên gấp bốn. Trước tai họa đó Suharto phải từ chức.

Sau 50 năm độc lập dưới một chế độ độc tài, Indonesia có cơ hội trở thành một quốc gia với một chế độ dân chủ. Năm 2004 có những cuộc bầu cử tự do. Sau sự ra đi của Suharto, Indonesia trải qua một thời kì chuyển đổi với sự phân quyền, tự do chính trị và một kinh tế mở cửa ra cho thế giới...tuy vẫn còn nhiều hạn chế.

Năm 2014 đương kim tổng thống Joko Widodo thắng cử; ông thường được thân mật gọi là Jokowi và được coi là một Barack Obama của Indonesia. Joko Widodo hứa hẹn sẽ mở rộng tự do, đẩy mạnh đà phát triển của kinh tế là 17% cho mỗi năm, để đặt nền tảng cho Indonesia thành

một cường quốc kinh tế và chính trị mạnh nhất của Hồi giáo. Hiện nay người ta đặt nhiều kỳ vọng ở Indonesia là một quốc gia của tương lai.

Joko Widodo một tổng thống giữa hai thế giới

Quả thực đã có một không khí mới cho đất nước với một ứng cử viên không trong giới quân đội. Face Book, Twitter, YouTube là những mạng xã hội đóng một vai trò trọng yếu khiến Indonesia thành một quốc gia với một kinh tế có khả năng cạnh tranh. Có những biện pháp giảm thiểu hay huỷ bỏ chế độ bao cấp và chi tiêu 40 tỷ Dollar cho sự giải quyết một trong những vấn đề lớn nhất là sự thiếu thốn một hạ tầng cơ sở. Có những chương trình giảm bớt nền hành chính thur lại, như những luật lệ buộc một công ty nào muốn mở một cơ sở ở Jakarta thì cần phải được cấp quyền đại lý của địa phương. Nhưng nhiều công ty vẫn còn thuộc nhà nước, nhiều lĩnh vực không được sự tham dự của đầu tư ngoại quốc như xây cất, đóng tàu, hàng không và truyền thông. Chỉ phân nửa dân số là có bảo hiểm y khoa. Đà phát triển chậm chạp hơn ước mong, đầu tư của ngoại quốc đã gia tăng, nhưng mức gia tăng của kinh tế thì không theo kịp. Đó không chỉ là vấn đề khiến Jokowi bị mất chức trong cuộc bầu cử sắp tới, mà còn có sự bộc phát của những phong trào Hồi giáo toàn nguyên(*).

() Tiếng Anh là fundamentalist Islam. Fundamentalism là một phong trào hay thái độ triệt để tuân theo từng câu từng chữ trong những nguyên lý căn bản nào đó.*

Những đám mây đen của tương lai

Indonesia được coi là khuôn mẫu của một quốc gia mà tự do tôn giáo được tôn trọng, thế giới bên ngoài được đón nhận, phụ nữ được tham chính. Jokowi có lần đã tuyên bố: "Indonesia đứng hàng thứ ba trong số những quốc gia đông dân nhất thế giới. Chúng tôi cũng có một dân số đông đảo nhất theo Hồi giáo. Điều này chứng tỏ chế độ dân chủ và Hồi giáo không đố kỵ nhau." Đó là điều tổng thống Joko Widodo muốn thế giới nhìn nhận, và thế giới cũng muốn thấy là như vậy. Thế nhưng...

Trong những năm qua cơ quan Amnesty International và Human Rights Watch đã lên án những phong trào tôn giáo quá khích. Hội Đồng Ulema, một tổ chức có uy quyền lớn nhất về tôn giáo đã quyết định ủng hộ cái tín điều cho những kẻ không theo Hồi giáo không được giữ những chức vụ chính trị tại những nơi mà đại đa số là người Hồi giáo. Thị trưởng Jakarta, một người Thiên Chúa giáo gốc Hoa thân cận với Jokowi, bị tố cáo là báng bổ xúc phạm Hồi giáo, khi ông nói bóng nói gió là không nên xen lẫn chính trị với tôn giáo. Những thuyết trình của Hồi giáo càng lúc càng trở nên khắt khe: năm 2018 họ đề nghị thay đổi luật hình sự theo đó những quan hệ tình dục ngoài hôn nhân và giữa những kẻ cùng giới tính sẽ bị trừng trị. Thậm chí họ còn coi sự sống chung giữa những kẻ độc thân là trái với luật pháp.

Hiện nay Indonesia vẫn còn là một quốc gia tương đối ôn hòa, trong đó đại đa số dân chúng ủng hộ một chế độ dân chủ cởi mở với tự do tín ngưỡng. Nhưng rất có thể trong những cuộc bầu cử trong năm 2019 các đảng phái Hồi giáo sẽ có nhiều triển vọng thắng cử. Nếu những cải cách hiện nay tiếp diễn một cách êm đẹp, thì tới năm 2030 Indonesia sẽ trở thành một thị trường rộng lớn trong đó sự tiêu thụ của giới trung lưu Indonesia sẽ trội hơn của Đức. Nếu phong trào ôn hòa tôn giáo thắng thế, điều này sẽ ảnh hưởng tốt đẹp tới những quốc gia Hồi giáo khác.

Chúng ta mong cho Indonesia sẽ đi theo con đường đó.

Bapak nhìn mây

Minh Thần phiếm luận

Nghĩ tới tương lai Indonesia, người ta không thể không tự hỏi là có lẽ Bapak đã biết trước được. Đọc đoạn dưới đây trong hồi kí của Pak Haryono, người ta sẽ thấy không phải là có lẽ, mà là chắc chắn. Tác giả thuật lại chuyện Bapak kêu gọi con cái ra ngoài nhà nhìn mây.

Một buổi chiều nọ trong lúc đất nước bị quân Nhật chiếm đóng trong những năm đầu của thập niên 40, Bapak kêu gọi chúng tôi cùng nhau tới những bậc thang đằng sau nhà. Trong khi đang nhìn bầu trời, Bapak nói:

- Chúng ta hãy đọc lịch sử từ bầu trời.

Chúng tôi trông thấy những đám mây cuồn cuộn. Hình như gió đang thổi rất mạnh. Chợt nhiên các đám mây đều chia lìa nhau rồi phân tán. Điều xảy ra trông như một hoạt cảnh của những chiếc thuyền và tàu bè hình dáng khác nhau. Bapak nói:

- Những đám mây này cho thấy lịch sử hiện nay của chúng ta. Người Nhật đến trên những tàu bè của họ.

Các đám mây tiếp tục trôi giạt, rồi biến thành những vòng mây nhỏ bé hơn. Chợt có một nhóm những đám mây lớn hơn, hình dáng tàu bè. Chúng tôi vẫn còn đang nhìn bầu trời. Đôi khi tôi có thể cảm thấy tim mình đập.

Tới một lúc nào đó các đám mây cùng nhau tụ tập, rồi chuyển động một cách rất chậm. Có một hình dáng mới, dần dần trở nên rõ ràng hơn, trông giống hình một người Java khổng lồ. Tôi gọi là một khổng lồ, bởi nó rất lớn, hầu như bao trùm cả bầu trời. Tôi gọi là người Java, bởi trông 'người đó' có một kiểu tóc với một 'búi tóc nhỏ' như kiểu của Jogjakarta.

Bapak nói:

-Đây là lãnh tụ quốc gia của Indonesia.

Tôi kinh ngạc nhìn. Nhưng cái hình đó cũng phân tán đi mất. Bầu trời bắt đầu trở nên đen tối hơn, các đám mây dày đặc hơn. Bapak đem chúng tôi vào nhà.

Hôm sau, khoảng cùng một thời gian, tất cả chúng tôi lại tụ tập trên những bậc thang đằng sau nhà. Bầu trời lại đầy mây như hôm qua.

Chị Warnati, con gái của Ibu Sumari, tên chị sau này Bapak đổi thành Rochanawarti, cả gan hỏi Bapak:

-Bapak, hình dáng các đám mây luôn có một ý nghĩa?

Bapak đáp:

- Chính chúng ta cho những hình dáng đó một ý nghĩa. Chúng ta lấy mắt mình so đo sự hiểu biết đã có trong lòng cảm xúc mình với những vật bên ngoài.

Chúng tôi nhìn bầu trời một lần nữa. Bầu trời phía đông có hình một đầu người. Càng nhìn lâu, chúng tôi càng thấy rõ hơn; hình đó biến thành đầu của nữ hoàng Wilhelmina, tương tự những gì có trên đồng tiền hai Guilder rưỡi bằng bạc.

Anh tôi, Haryadi, hỏi Bapak:

-Pak, người Nhật sẽ bại trận?

Bapak không đáp, mà chỉ đưa tất cả chúng tôi vào nhà trở lại.

Hồi đó Nhật Bản vẫn còn chiếm ưu thế. Còn là một đứa bé rất ngưỡng mộ quân Nhật đã giải phóng chúng tôi khỏi chính sách thực dân của Hà Lan, tôi sửng sốt vì câu hỏi của Haryadi. Đêm hôm đó, Haryadi không ngớt thúc giục chị Warnati trả lời câu hỏi của mình. Haryadi và tôi đều tình nghi chị Warnati đã biết hay được Bapak cho biết về sự kết thúc sắp xảy ra của thế chiến. Cả hai chúng tôi đều thúc giục chị Warnati cho tới đêm khuya, nhưng chị không đáp trả câu hỏi của chúng tôi.

Theo những gì tôi còn nhớ được, lúc đó duy nhất Bapak có một 'trò chơi' với đám mây cho chúng tôi. Kể từ đó trở đi, Bapak không bao giờ còn bảo chúng đọc các đám mây nữa.

Latihan trong đời sống hằng ngày

Minh Thần dịch

Erwin Gossenhover viết trong Subud Voice October 2018:

Tại Hội Nghị Thế Giới ở Freiburg tôi có một buổi hội đàm về sự ứng dụng của latihan trong đời sống hằng ngày. Chỉ có 7 hội viên tới dự; tuy thế, họ đã nhiệt tình phản ứng với những câu hỏi được trắc nghiệm.

Nhưng câu hỏi đó tôi cũng đề nghị với những phụ tá nữ, và họ đồng thời làm trắc nghiệm nơi phòng tập của họ. Một phụ tá nữ người Đức cũng rất nhiệt tình; chị nói với tôi là mỗi câu hỏi đều thích đáng. Một phụ tá nữ người Nga từ Moscow, tôi cũng đưa những câu hỏi đó ra cho chị, cũng nói y như vậy: mỗi câu hỏi đều là chứng nghiệm cốt yếu, chân thực.

Thái độ trong lúc trắc nghiệm và thái độ trong lúc tiếp nhận latihan.

Trắc nghiệm một câu hỏi, chúng ta nên trở nên trống không tới mức tối đa, tránh xa những ham muốn và suy nghĩ của tâm trí.

Hai câu hỏi này có thể tương trợ, việc trở nên trống không tới mức tối đa.

1. Như thế nào là không mong đợi?
2. Như thế nào không hiện hữu (không có đó với những ham muốn, suy nghĩ, cái Tôi mình)?

Cách tập latihan

1. Thái độ mình ra sao đối với Quyền Năng của TĐ ngay trước lúc tập latihan?
2. Mình cảm thấy như thế nào là một phụ tá, theo những ý định của Bapak?
3. Thái độ mình nên ra sao, lúc thức dậy buổi sáng, khi mình muốn cảm nhận latihan trong công việc và những sinh hoạt hằng ngày?
4. Mình cảm nhận như thế nào, nhận biết như thế nào, khi latihan tuôn ra vào công việc và những sinh hoạt hằng ngày?
5. Mình cảm thấy như thế nào, khi hầu như chỉ làm việc với sức mạnh của dục vọng và ý chí?
6. Mình cảm thấy như thế nào, khi tuân theo latihan trong chân tâm và phụng thờ TĐ trong công việc và những sinh hoạt?
7. Latihan đã làm được gì cho đời sống linh hồn mình, kể từ lúc được khai mở?
8. Ảnh hưởng của latihan ra sao trong những sinh hoạt thế gian trong những năm qua?

Thái độ của phụ tá

1. Thái độ là phụ tá của mình thông thường ra sao?
2. Mình cảm thấy như thế nào là phụ tá, theo những ý định của Bapak?

Thông điệp của Varindra Vittachi về tình hình thế giới tháng 7 năm 1980

Minh Thần dịch
Subud Voice March 2003



Ngày 12 tháng 7 năm 1980 Varindra Vittachi đến thăm Bapak trong một vài ngày tại Cilandak. Ông đã nói chuyện với Bapak trong 3 tiếng đồng hồ, và dưới đây là thông điệp mà Bapak muốn chuyển đến tất cả các hội viên Subud...

"Bapak nói với Varindra là tình hình thế giới hiện nay còn tệ hơn những gì Bapak đã cảm nhận được. Mỗi ngày Bapak đã phải thức dậy lúc 3 giờ sáng mà cảm thấy sự căng thẳng, nguy cơ của một cuộc xung đột bằng vũ lực.

"Những vũ khí được tạo ra, Bapak nói, là có mục đích, là hiện thân của một sức mạnh sẽ tìm phương cách thực hiện cái mục đích đó. Những con người có nhiệm vụ trông coi những vũ khí đó không làm chủ được cái sức mạnh đó, khiến cho cuộc thi đua vũ trang trở thành một mối nguy cho thế giới. Đối với Thượng Đế, Bapak nói, cái thế giới này chỉ là một hạt bụi trong vũ trụ, và sự mất mát của nó hầu như sẽ chẳng ai nhận thấy. Nhưng tại sao chúng ta

lại khiến cái thế giới của loài người này bị lâm vào tình cảnh đó?

"Người ta sẽ tranh cãi không bao giờ thôi, Bapak nói, về sự giải trừ quân bị, nhưng điều đó sẽ chẳng đi tới đâu hết. Sẽ có những hội nghị của Liên hiệp quốc để tìm xem có những giải pháp tôn giáo hay không, nhưng điều này thì cũng vô ích.

"Điều duy nhất, Bapak nói, có thể tác động tốt đẹp tới tình hình thế giới là hành động và tình trạng của những người hiểu được thực chất của tôn giáo - những ai đã tiếp nhận được latihan. Vì thế cho nên, Bapak mong rằng tất cả các hội viên Subud luôn duy trì được 'sự gần gũi với latihan.'

"Varindra nhắc tới việc Bapak đã từng nói tới sự 'nếm mùi latihan' nhiều lần trong ngày, bằng cách coi xem 'nó còn đó không', và đề nghị đó là một cách gần gũi latihan.

"Bapak không bao giờ nói tới những điều 'cấp bách', Varindra nói, mà chỉ tới những điều 'cần thiết.' Bapak yêu cầu Varindra nói lại với tất cả bạn bè mình trên thế giới những điều trên. Những bạn bè tôi, Varindra nói, là những người cảm nhận được như tôi sự hiện diện của Bapak."

Những chữ khó dịch của Bapak

Minh Thần thêm luận

Có những chữ Bapak dùng là phải nhận thức được môi trường văn hóa của nó thì mới hiểu đúng được. Bởi những bản dịch tiếng Anh từ tiếng Indo (tiếng Việt từ tiếng Anh) thường thiếu những chú giải nên người đọc thấy rắc rối và khó nuốt. Chẳng hạn như chữ **nafsu** mà có thể hiểu theo nhiều cách trong những nói chuyện của Bapak như:

1. sức mạnh hạ đẳng, dưới trình độ con người
2. passion của tiếng Anh, từ đó tiếng Việt dịch là ham muốn, dục vọng, đam mê
3. đam mê (passion) của sức mạnh hạ đẳng, như tham sân si vv...
4. nafsu là cái ý chí khiến muốn làm việc, tranh đua kiếm ăn vv...

Những chữ khó dịch được đặc biệt đề cập tới ở đây là **nafsu, kedjiwaan và jiwa**.

KEDJIWAAN

Tiếng Anh dịch là spiritual, và tiếng Việt từ đó là tâm linh. Trả lời một bức thư của hội viên, Ibu viết tháng 2 1994: "Kedjiwaan cụ thể hơn spiritual. Nếu dịch là spiritual thì phải thêm spiritual of Subud, bởi spiritual ở Indonesia là một từ có nghĩa rất rộng. Những gì không hướng tới Thượng Đế cũng có thể gọi là spiritual."

NAFSU

Trả lời một bức thư của một hội viên hỏi về nghĩa của nafsu, Ibu viết tháng 2 1994:

Trong tiếng Indo nafsu có nhiều nghĩa. Ví dụ:

Tidale ada nafsu maka: Hấn không thèm ăn.

Đôi khi nafsu mang nghĩa dục vọng (passion), đôi khi là thị hiếu (desire) tùy theo văn cảnh.

Nhưng trong lĩnh vực tâm linh (kedjiwaan) có thể coi nafsu là có 4 loại:

1. Nafsu amarah do vật chất, như thích tranh cãi.
2. Nafsu aluamah do thực vật, như chỉ muốn làm theo ý mình.
3. Nafsu sopiah do thú vật, như thị hiếu.
4. Nafsu mutmainah do con người, như tình thương, tình cảm yêu mến, tình người

Trong một bài nói chuyện đăng trong *Pewarta* May 1965, Bapak giải thích:

Nếu các bạn muốn biết đầy đủ về thực chất của những nafsu mà ảnh hưởng có hại cho mình, Bapak giải thích như sau:

Nafsu Murka.

Ảnh hưởng của nafsu murka, hay lòng tham, là khiến cho mình có cách cư xử là không muốn nhường nhịn, hay chịu thua kém, không hài lòng với những gì mình có. Tóm lại là thích thú coi mình là cao siêu, là quyền thế, là giàu có.

Nafsu Angkara

Ảnh hưởng của nafsu angkara, hay lòng ngạo mạn, là có lối cư xử làm cho mình thích chống chọi, thích tranh cãi. Tóm lại là thích làm cho chung quanh mình bị bất an.

Nafsu Keiginan

Ảnh hưởng của lòng thị hiếu đôi khi có thể tốt khi nó đi chung với nafsu djatmika, bởi khi liên minh với nafsu djatmika, ảnh hưởng của nafsu djatmika có thể làm cho mình có lối cư xử như muốn phụng thờ TĐ, muốn dàn xếp mọi chuyện một cách ôn hòa, muốn giải quyết một cách công bằng, và muốn giúp bất cứ ai nên được giúp. Mặt khác, khi nafsu keiginan liên minh với lòng tham và ngạo mạn, ảnh hưởng của nó có thể làm cho mình có lối cư xử như chỉ mong muốn cho mình có quyền thế, mong muốn cho mình giàu có. Những hành vi đó không tạo nên tình trạng hòa bình.

Nafsu Djatmika

Có ảnh hưởng của nafsu djatmika, của sự minh trí, khi chân tâm khiến mình nhớ tới những bổn phận trong đời, đi tìm vận may và sự an hòa trong đời mà không quên phụng thờ Thượng Đế.

Ngoài ra, còn những nghĩa khác là ý chí và tưởng tượng.

Nafu là ý chí, như trong một bài nói chuyện của Bapak mừng 1 tháng 8 1989: "Những gì các bạn tiếp nhận được trong lối tu tập của latihan kedjiwaan chứng tỏ latihan không do ảnh hưởng của nafsu. Nafsu nghĩa là ý chí, thị hiếu. Nafsu không là lòng kiêu ngạo, tính hung hăng, sự hà hiếp kẻ yếu, sự tức giận vì những chuyện nhỏ nhặt. Không, nafsu nghĩa là ý chí". Trong bài nói chuyện ngày 27 tháng 7 1979 Bapak giải thích một cách khác: "Chúng ta cần cái sức mạnh đó, sức mạnh thú vật rất cần cho cuộc sống mình, bởi nó khiến mình có nafsu, ý chí làm việc, sức mạnh làm việc."

Nafsu là tưởng tượng, như trong bài nói chuyện ngày 8 tháng 11 tại Wisna Subud: "Nafsu là những tưởng tượng liên tục có trong đầu óc. Liên tục không bao giờ hết hình dung những điều này nọ. Những nafsu đó rất khó tránh khỏi. Hình dung những gì mình muốn, những gì mình sẽ làm. Thực vậy, nếu gạt bỏ nafsu, chúng ta sẽ không thể làm gì trên cái thế gian này, sẽ không

có sức mạnh và sự hoạt động trong cuộc sống. Chúng ta sẽ như người chết."

JIWA

Thường dịch là soul trong tiếng Anh, linh hồn trong tiếng Việt, và không gây gì trở ngại với người đọc. Nhưng cũng nên hiểu theo ý của Bapak, như trong những bài nói chuyện dưới đây:

November 8 1980 Wisma Subud

"Jiwa là nội dung của mỗi người chúng ta. Cái cơ thể mà chúng ta trông thấy, là nơi chứa của nó. Jiwa của người này khác với của người kia. Cái quá trình xảy ra trong latihan là sự phát triển của jiwa. Như Bapak đã nói, jiwa mỗi người không như nhau, bởi có những trình độ hay cấp bậc khác nhau của jiwa. Hiển nhiên sự phát triển đó không tùy thuộc khả năng mỗi cá nhân. Bapak hiểu 'khả năng' là sự trong sạch của bản chất. Vậy nên, nếu cá nhân đó tập latiham mà luôn khiến mình bị nhơ nhuốc bởi những gì mình làm, thì sự phát triển của jiwa sẽ không êm xuôi, không tốt đẹp, và sẽ không có tiến bộ.

"Dấu hiệu sự phát triển là sự trọng đại, hay ảnh hưởng, của cái thế gian này bắt đầu yếu dần. Điều Bapak muốn nói là tất cả những gì khiến lòng mình vui sướng. Mình vui sướng vì hiểu được điều này nọ, càng lúc càng nhìn thấu hơn được cái thế gian này, cách nó hoạt động, cách khiến có những gì xảy ra, như thế này hay thế kia. Đó là tất cả những gì khiến lòng mình vui sướng. Tất cả những cái đó càng lúc càng bớt ảnh hưởng tới jiwa. Vậy nên, chúng ta trải qua những thời kì mà không còn hứng thú với những gì làm cho thiên hạ vui sướng. Chẳng như mình khá giả nên có thể ăn những thứ này thứ nọ, nhưng mình lại không muốn ăn chút nào. Chợt nhiên, cuộc sống mình trở nên trống rỗng, mất thú vị.

"Nếu cảm thấy như vậy, nếu có cái thái độ đó, thì đó là triệu chứng của jiwa đang bước vào thế giới rohani, bởi cái thế giới jasmani là thế giới của con người. Vậy nên, cảm thấy như vậy là điều đánh dấu sự chuyển tiếp của jiwa từ rohani tới jasmani, từ trình độ thô kệch bất hoàn thiện tới trình độ hoàn thiện và toàn diện của con người. Bởi từ thế giới rohani, cái thế giới vật chất này không còn gì là thú vị nữa. Từ chỗ nhìn của rohani, tất cả những gì trên thế gian này trông như một tuồng kịch. Như đang trong một màn kịch. Các bạn cảm thấy như vậy là ô-kê, nhưng cuối cùng thì các bạn sẽ ra về, sau khi tuồng kịch diễn xong. Do đó người xưa, những người luôn quan tâm tới vấn đề tâm linh, thường nói rằng cuộc sống trên thế gian này như đi thăm một người bạn, một hành trình. Cuối cùng lúc về nhà trở lại, mình có cảm tưởng: "Để làm gì? Những đua chen, những nỗ lực được những gì tốt đẹp trên thế gian này, tất cả những cái đó để làm gì? Thực vậy, chúng ta phải nhìn nhận là hầu hết những gì xảy ra trên thế gian này đều liên quan tới sự tranh đua về những gì có trên thế gian này: tất cả những tranh cãi, những bàn luận này nọ, những cuộc vận động chính trị, tất cả những cái đó, chẳng hạn, hiện đang xảy ra ở Âu Châu, còn có chiến tranh và vv...

"Nhìn điều đó từ chỗ đứng của tâm linh, ta thấy có vẻ như vô nghĩa. Tuy thế, chúng ta không được phép bỏ bê cái thế gian này, nhưng sự kiện là từ chỗ đứng của rohani, cái đó chẳng có nghĩa gì."

Los Angeles 30 April 1970

Theo những gì Bapak nghe nói, những vấn đề tâm linh, hay kedjiwan, hay về Thượng Đế, vẫn còn là đề tài tranh luận. Tại sao lại vậy? Đó là vì thiên hạ nghĩ những gì liên quan tới Thượng Đế như những gì thông thường, như những gì có thể nghiên cứu, có thể hiểu được bởi tâm trí. Nhưng cái khoa học của jiwa, hay khoa học của sự sống, là những gì thâm sâu hơn cái thâm sâu nhất, tức là thâm sâu hơn tâm trí.

Hiển nhiên, những gì tâm trí có thể nghiên cứu là cái có thể nghiên cứu bởi nafsu (đam mê của sức mạnh thấp hơn con người), là những gì cùng một loại với nafsu. Vậy, hiển nhiên những gì có thể nghiên cứu là nafsu. Những ai tiếp nhận được khoa học của jiwa, khoa học của sự sống, mà nhờ đó nhân loại hiểu được cuộc sống sau lúc chết, là các thiên sứ...

Ngoài là nơi cư ngụ của jiwa con người, bản ngã con người còn là nơi cư ngụ jiwa sự sống vật chất, jiwa sự sống thực vật, jiwa sự sống thú vật, jiwa sự sống thông thường của con người. Tất nhiên, các bạn không hề nghĩ có điều gì đang xảy ra khi mình nhìn cái gì đó. Thực vậy, các bạn cảm thấy kẻ đang nhìn là chính mình. Nhưng có gì trong cái Tôi đang nhìn đó? Các bạn không biết được. Tại sao có những kẻ mà tâm họ lại muốn giết hại người ta, làm hại đời sống người ta, nhục mạ người ta. Nói tóm lại là lấy đi tự do và độc lập của người ta. Tại sao họ lại làm những chuyện không đúng, cho tới khi trở thành thú vật?

Điều cần thiết là phải thận trọng, khiến biết được đó là nơi cư ngụ của các sức mạnh hạ đẳng mà mình không tránh khỏi. Các bạn không thể tự mình làm mình tránh khỏi. Nếu có thể thì các bạn sẽ không sống được trên thế này.

Woodstock June 25 1981

Khi jiwa hoạt động, óc não sẽ thức tỉnh. Những gì trong óc não không còn là hoạt động của óc não, mà là sự hiểu biết của con người. Sự hiểu biết đó không bị óc não chi phối. Đó là những gì bên ngoài óc não. Óc não là một vật quan trọng – một y sĩ có thể lấy nó ra cất vào một lọ chai. Nhưng sự hiểu biết của con người, sự hiểu biết của jiwa thì không thể đặt vào một lọ chai. Đó là cái các bạn sẽ mang theo, khi rời bỏ cái thế gian này.

Nếu jiwa không có sự sống trong con người mình, tâm trí càng lúc càng trở nên cùn mòn, khiến dần dần thành như sỏi đá. Với thời gian sự hiểu biết của tâm trí càng lúc càng trở nên cứng nhắc, càng lúc càng như sỏi đá. Tới lúc chết, chúng ta sẽ bị mắc kẹt trong thế giới của vật chất.

Tóm lại, những từ jiwa và kedjiwan có thể dịch là linh hồn và tâm linh, còn nafsu thì nên giữ nguyên. Tiếng Anh thường dịch nafsu là passion, như passion mutmainah, tức cái cảm xúc mãnh liệt là tình người, như Ibu đã giải thích (có chỗ Bapak giải thích là lòng kiên nhẫn). Chuyển qua tiếng Việt, người dịch tất phải lúng túng. Thế nào là dục vọng hay đam mê mutmainah?

Thấy như đang trong phòng

Minh Thần dịch
Subud Voice July 2017 - Harris Smart

Tôi vừa làm latihan với một người bạn.
Cái đó có gì đặc biệt? Chắc bạn sẽ hỏi.

Như thế này, chúng tôi cách nhau khoảng 20 ngàn cây số; đối với anh là buổi sáng, còn với tôi là ban đêm. Chúng tôi làm qua Skype. Hoàn toàn vừa ý.

Trước kia tôi đã làm nhiều latihan trong những hoàn cảnh 'cách nhau xa.' Chẳng hạn, tôi đã có những chứng nghiệm, như trong Latihan Thế Giới. Tôi cũng có những chứng nghiệm trong đó tôi yêu cầu ai đó làm trắc nghiệm cho mình. Chúng tôi có thể làm latihan cùng một lúc, rồi đồng thời làm trắc nghiệm và chia sẻ những gì mình đã tiếp nhận.

Nhưng làm qua Skype thì khác hẳn. Thực sự anh bạn tôi đã có mặt. Tôi có thể nghe thấy những tiếng động của latihan anh qua máy vi tính mình. Đúng là đang tập latihan. Tôi biết là anh đang có mặt. Nhưng cái latihan của tôi thì không có bất cứ tiếng động nào. Lúc đó tôi có một latihan yên lặng, nhưng có nhiều cử động, nhiều hơn thông thường khi tôi tập một mình. Nên nó khác hẳn và cũng rất tốt. Tôi chuyển động đây đó rất nhiều, thực sự đó là latihan, và cuối cùng tôi cảm thấy cơ thể mình được gội sạch và trở nên sinh động.

Có bạn là quan trọng.

Cho tôi được đi ngược lại thời gian một chút để nói về những gì trước lúc latihan. Điều gì đã khiến chúng tôi tập latihan qua Skype?

Đó là chuyện một trong những ngày cuối của Ramadan, lúc tôi chợt nhận thấy mình hết sức cô đơn. Tôi thường nhận thấy nỗi cô đơn đó lúc Ramadan. Tôi rất nhớ tới những người và nơi chốn của xưa kia. Hiện nay tôi thiếu một người bạn đời. Một người bạn đời tạo cho mình một nơi nương tựa vững chắc và làm dịu bớt đi nỗi cô đơn của mình.

Có lẽ tôi là kẻ bị cô đơn hơn hầu hết mọi người, và trong lúc Ramadan tôi đặc biệt nhận thấy điều đó một cách mãnh liệt. Trong lúc đặc biệt đó, tôi cảm thấy thật cô đơn. Nỗi lòng cô đơn là một trong những triệu chứng của tuổi già. Chúng ta càng lúc càng cảm thấy bị cô lập. Cái khả năng kết bạn càng lúc càng hạn chế. Người ta đi đến chỗ khác. Người ta chết. Người ta mất hứng thú, hay không thể kéo dài tình bạn.

Do tất cả những lí do đó cùng với những gì mình mất (răng, tóc, sự thích thú sex, khả năng kiếm tiền vân vân và vân vân) mà tình bạn dễ bị mất. Lúc cuối ngày, tâm trạng tôi là chỉ cảm thấy như không giao thiệp với bất cứ ai. Tôi vẫn còn một vài người bạn, điều ngạc nhiên là vẫn còn đủ, nhưng lại không cảm thấy mình muốn giao thiệp với họ. Tôi không cảm thấy mình có thể nói những gì muốn nói.

Trên máy tính mình tôi trông thấy một điều báo là người bạn hải ngoại mình hiện đang trên Skype. Tôi liên lạc với anh, và chúng tôi đã truyện trò rất nhiều. Tình bạn thật đáng quý. Với thời gian tôi càng quý trọng tình bạn hơn. Anh bạn tôi và tôi đều cùng lứa tuổi, chúng tôi đã trải qua rất nhiều điều y như nhau, cùng có những quan điểm tương tự về cuộc sống. Nên cuộc trò chuyện của chúng tôi luôn là cái gì có thật, thâm sâu, cũng như rất thoải mái, vui vẻ và thân mật. Dù sao, đêm nay, chúng tôi nói chuyện về nhiều điều, cả hai đều bắt đầu nói về nỗi cô đơn của mình.

Anh bạn tôi hiện nay cũng thiếu một người bạn đời. Nhiều người chúng tôi cùng ngồi chung một thuyền. Chúng tôi đã mất người bạn đời mình qua cái chết, bệnh tật và ly dị. Nên anh bạn tôi và tôi đều bày tỏ nỗi cô đơn thâm sâu mà chúng tôi cảm thấy hôm đó. Một phần do tác động của hoàn cảnh, một phần do tác động của trai giới. Hình như trai giới đã khiến tôi bớt bám hơn vào cái thế gian này. Nên nhiều cái ở tôi đã được lấy đi mất để chuẩn bị cho cái chết: tôi bớt bám vào cái thế gian này, còn nó thì bớt bám vào tôi, kể cả tình bạn.

Vậy nên, chúng tôi chuyện trò một cách rất tích cực về nỗi cô đơn. Một cách làm cho nó bớt đi, khi chia sẻ với người khác. Khi suy ngẫm về số phận mình. Anh bạn tôi nói: "Tôi rất vui mừng được trò chuyện cùng nhau. Tôi cảm thấy đỡ hơn nhiều. Điều tôi rất cần trong lúc này là một cái latihan tốt đẹp". Tôi nói: "Thế thì tại sao chúng ta không cùng nhau làm? Điều gì ngăn cấm mình? Tôi chẳng có gì phải làm, hay bất cứ nơi nào phải đi tới trong những giây phút kế tiếp."

Nên chúng tôi cùng làm latihan như đã mô tả, và đó là một cái latihan rất tốt. Cả hai chúng tôi đồng ý như vậy thật đáng làm. Có thể chúng tôi đã cùng trong một phòng. Chắc chắn chúng tôi đã cùng trong một không gian, không gian mạng, nơi có vẻ như có sự giao thiệp đích thực. Tất cả chúng ta được nối kết với nhau? Sự giao thiệp trên Skype có thể thực sự như người này đối mặt người kia.

Coi chừng: anh bạn tôi nhắc tới việc đã từng nghe ai đó hỏi Ibu có thể khai mở cho thiên hạ qua Skype hay không. Ibu nói: "Không được."

Thương nhớ anh Phương

Hiếu Tường

Anh Tấn mến,

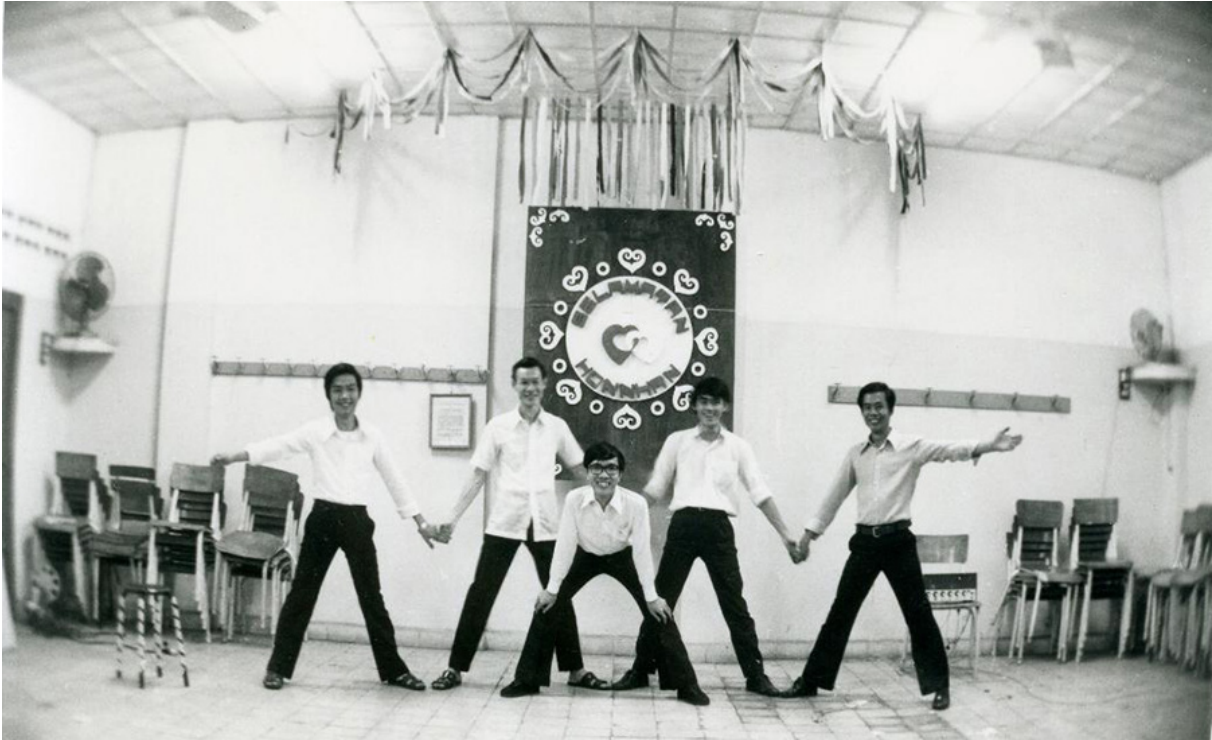
Sáng sớm em mở mắt thức dậy, check email thấy tin anh Phương mất, đầu óc em bàng hoàng... Rồi từ từ mọi anh chị rủ nhau ra đi hết...thấy buồn quá...

Em nhớ hồi em còn rất nhỏ, theo mẹ đi đến hội 2 lần 1 tuần. Em không dám đi vào, đứng ngoài cửa chờ, lúc đó thấy có 1 anh trẻ, người cao gầy ngồi bên trong nhìn ra vẫy em vào, nhưng em ngại nên không vào. Thời gian trôi qua, em đủ tuổi xin vào Subud mới biết người anh trẻ đó là anh Nho, tên Subud là Phương...Mỗi tuần chỉ mong đến ngày tập để gặp anh ấy. Anh luôn vui vẻ, nói chuyện nhẹ nhàng với mọi người. Dần dần em trở nên rất thân với anh vì biết anh thích chụp hình và làm phỏ nhòm cho hội. Về sau em cùng anh làm phỏ nhòm chụp hình trong những ngày đi cứu trợ, thăm cô nhi viện, tiệc Tết, trung thu, selamatan đám cưới trong hội, đi thăm hội viên, picnic, v.v...hai anh em luôn trao đổi kinh nghiệm, hình ảnh...em coi anh Phương như anh ruột của em. Đi đâu hễ thấy anh là có em bên cạnh.

Em nhớ kỷ niệm vui nhất là hôm ngủ lại hội để lo việc tổ chức và trang hoàng cho selamatan hôn nhân của anh chị Hương Thiện & Hoàng Nguyên ngày hôm sau. Tối hôm đó có anh Liêm Khiết, Margono Dũng, anh Phương và em, thức khuya đến gần sáng để cắt những miếng foam làm thành chữ Selamatan Hôn Nhân, bốn anh em vừa làm vừa cười giỡn hết ga, rồi ăn cháo đêm khuya...thật là vui, với tình huynh đệ thật là khấn khít.







Em còn rất nhiều kỷ niệm vui buồn cùng với anh Phương kể ra không hết được. Em nhớ có một lần sau khi đi thăm nhà thờ Đức Mẹ Fatima cùng với một số anh khác chia thành nhóm về. Nhóm anh Hướng Thiện và em đi 1 xe gắn máy cùng anh Phương đi 1 xe, khi về đến hội thì các anh nhóm khác không thấy anh Phương, anh Hướng Thiện và em về, ai cũng đồn là chắc nhóm này lo vui chơi đi ăn mánh, không rủ họ đi theo, v.v... Cuối cùng thì họ mới biết là xe anh Phương bị xẹp bánh phải đi vá nên về trễ chứ đâu có được sung sướng như các anh khác đoán đâu.



Ngày ba em mất, cũng nhờ anh Phương chụp hình nên em mới có đầy đủ hình từ đầu đến cuối buổi tang lễ.

Có 1 lần hội tổ chức đi Vũng Tàu một nhóm khá đông. Mọi người đem theo thức ăn để chuyển lên xe đem theo để ăn trưa ở bờ biển gần tượng Đức Mẹ Fatima. Đến nơi anh Phương mới báo tin buồn cho mọi người biết là lúc chất đồ lên xe, mọi người đã để quên ở hội, không đem lên xe ...1 nồi lớn đầy thịt kho cho cả nhóm ăn trưa...Thế là hôm đó cả nhóm được ăn một bữa ăn... nhớ đời. Khi chiều về đến hội, cả nhóm lo thanh toán ăn cho hết nồi thịt kho đó. Kỷ niệm đó thật là vui...

Cách đây mấy năm, anh Phương và con trai anh đến nhà em ở St. Louis chơi. Anh có rủ em đi một vòng thăm các anh chị khác ở những tiểu bang khác, rất tiếc lúc đó em lại bận việc nên không đi cùng anh ấy được. Đó là lần cuối cùng em gặp anh.

Có lần em còn giữ tờ thơ của nhóm Thái 29 gửi sang Mỹ do ông Howard đưa tay cho nhóm Subud Việt Nam đang ở trong trại tị nạn Fort Chaffee, Arkansas (1975). Em gửi lại cho anh Phương copies, anh rất mừng được đọc lại những kỷ niệm của chuyến đi đó.

Em vẫn liên lạc thường xuyên với anh Phương hàng tuần qua email khi em có những email hay. Từ đây thì hết còn được những phút hạnh phúc bên người anh đáng quý của em. Biết bao kỷ niệm em được trải qua với anh Phương, người anh yêu quý của em...Càng kể lại càng thấy buồn và nhớ anh Phương quá.

Trong đầu em văng vẳng bài nghìn trùng xa cách...Nghìn trùng xa cách, người đã đi rồi, còn gì đâu nữa mà khóc với cười... Nghe thấy xót xa quá...

Cầu xin linh hồn anh được về với Thiêng Liêng Toàn Năng.

Em Hiếu





Subud và Hồi giáo

Minh Thân thêm luận

Subud thường bị người ngoài đồng hóa với một giáo phái của Hồi giáo, bởi Bapak là người Hồi giáo và có những hội viên nhịn Ramadhan.

Ý kiến về Hồi giáo của người Subud

Theo Matthew Sullivan trong Living Religion in Subud, điều đó là do:

"Sự kiện Bapak là người Hồi giáo đã làm cho đa số chúng tôi có cảm tình với Hồi giáo, điều thông thường chúng tôi khó có được. Tập latihan mà đôi lúc được giao thiệp với người Hồi giáo có hiệu quả làm mất đi những thành kiến từ xưa tới nay, những hình dung thù nghịch với Hồi giáo trong truyền thông của Tây phương.

"Một liên hệ khác là trai giới. Nhiều người không là Hồi giáo trong chúng tôi đã thường xuyên, hay trong vài năm, theo trai giới Ramadhan mỗi năm, để làm theo điều Bapak thường nói tới là cảnh giác nội giới và kiềm chế ngoại giới. Trước đây, trai giới là cách rèn luyện tinh thần, rửa sạch và khôi phục tâm hồn, của các tôn giáo, và Subud chỉ đem trở lại những gì mà một vài phong trào trong giáo hội coi là có giá trị. Với tôi, những lúc theo Ramadan là một sự giáo dục khiến hiểu được ý nghĩa và sự cần thiết của mùa chay Thiên Chúa giáo, sự trai giới mà Bapak coi là ngang hàng với trai giới Hồi giáo.

"Chính Bapak cũng chưa từng tìm cách cải hoá người ta vào Hồi giáo, điều hoàn toàn đi ngược lại tinh thần của Subud. Nhưng bởi chính mình là một gương mẫu thâm hiểu Hồi giáo, nên Bapak không thể không làm cho người khác bị ảnh hưởng. Nhiều người phương Tây chúng tôi, bởi không có gốc rễ tôn giáo, hay chán ghét Thiên Chúa hoặc Do Thái giáo, những tôn giáo theo đó mình được dạy dỗ, nên đã chọn Hồi giáo, tối thiểu là trong bước đầu đi tìm đạo của mình. Nhiều người đã xin vào Hồi giáo, điều này thì phải nói, và do đó lấy một cái tên Hồi giáo. Nhưng sau sự phấn khởi đó, họ lại nhận thấy khó theo được những đòi hỏi của một tín ngưỡng bên ngoài văn hóa mình, nên đã bỏ cuộc để lấy lại cái tên trước kia của mình.

"Nhưng với những người kiên cường tin tưởng Hồi giáo thì ra sao? Điều này thì chúng ta phải hỏi, và chính họ cũng tự hỏi mình, là quan hệ của họ ra sao đối với những thế lực bảo thủ và độc đoán một mặt hiện đang hoành hành trong Hồi giáo, và mặt khác là những khuynh hướng hiện đại hóa theo Tây phương. Một anh bạn Hồi giáo gốc Algeria của tôi, một nhà tâm lý học,

có ý kiến là bởi đứng ngoài những xung đột đó, nên Subud có thể trở thành một khuôn mẫu, một trường hợp điển hình, cho sự đổi mới."

Có người còn lo xa hơn, sợ những liên hệ với Hồi giáo là chướng ngại cho sự phát triển của Subud. Trong Subud Vision Marius Kahan viết trong bài The End of the Road:

"Theo tôi thì điều này có thể là như vậy nếu Bapak là một người đạo Hindu chẳng hạn, như vậy thì những cái tên Ruslan hay Harlinah trong Subud sẽ thành Vikram hay Parmjit. Tuy bạn có thể cho như vậy là không đúng, nhưng theo tôi nghĩ thì điều này không phải là vô lí nếu nhận xét một cách trung bình: có cái khuynh hướng thiên Hồi giáo là bởi vì Bapak là người Hồi giáo. Nhưng cái thế giới Hồi giáo ngoài đời thì lại coi Subud là một môn phái hạ cấp.

"Vậy nên, có thể nói Hồi giáo hầu như không là người bạn của Subud: kết giao chặt chẽ với Hồi giáo thì không khác gì để sau lưng mình một khẩu hiệu "Bạn cứ việc đá dít tôi."

"Theo sự dò xét (*) của Hồi giáo, Bapak là một kẻ dị giáo, và tuy hiện nay không hề trọng, nhưng điều này thật đáng lo ngại, bởi cái khuynh hướng đó càng lúc càng tăng cường. Nhưng cũng phải kể cả Thiên Chúa giáo. Nhiều người Thiên Chúa giáo đã post những điều không tốt đẹp về Subud trên Internet, và hầu hết những người bạn Thiên Chúa giáo của tôi đều nói Subud chắc chắn là con đường dẫn tới địa ngục. Vậy nên, chúng ta hầu như khó gặp được những kẻ đi tìm đạo đến gặp mình để xin vào Hội, và nếu đến thì họ cũng thấy cụt hứng vì những gì dính líu tới Hồi giáo: phần đông những người Thiên chúa giáo mà tôi quen biết, đều tin rằng Hồi giáo là tôn giáo của Quỷ Vương, rằng sẽ có một cuộc đối đầu kinh thiên động địa của tôn giáo ở Trung Đông.

"Theo tôi thấy thì cái mùi vị Hồi giáo là điều hiện và sẽ còn làm hại nhiều cho sự mong muốn được bành trướng của Subud, do cái trào lưu ngấm ngầm của sự ghét sợ Hồi giáo hiện đang đang thịnh hành trong truyền thông Tây phương. Cái khuynh hướng đó có nghĩa là mình chắc phải suy nghĩ kĩ lại, trước khi post một điều như 'Ramadan Mubarak' [chúc bạn có một ramadan tốt đẹp] trong những trang web truyền thông xã hội hay Subud. Đương nhiên điều đó sẽ chỉ làm tăng cường cái quan niệm coi Subud là điều gì như một tông phái của Hồi giáo. Như bất cứ một hội viên Subud nào, tôi biết rằng làm Ramadan không có nghĩa mình là người Hồi giáo. Nhưng điều đó không hề trọng - điều đáng quan tâm là sự cảm nhận của người ngoài: post một sự chúc mừng như vậy là một ý tốt, nhưng theo tôi thấy thì không nên làm.

"Khi tôi vào Subud giữa những năm 1970, khung cảnh của thế giới hầu như khác hẳn với tình hình hiện nay: Hồi giáo được nhiều người coi là một tôn giáo ôn hòa và văn minh (cái cảm tưởng đó vẫn còn duy trì, mặc dù bắt đầu có những sôi nổi của phong trào Hồi giáo toàn nguyên ở Iran). Tôi phải nhìn nhận điều này là cái vẻ hào quang kỳ lạ và huyền bí của Hồi giáo càng làm cho Subud trở nên hấp dẫn thêm, khi trong năm 1976 tôi mò mẫm đi tìm đạo. Nhưng hiện nay thì chắc chắn tôi sẽ lánh xa Subud vì một sự cảm nhận khác hẳn về Hồi giáo, nếu lần đầu tiên mình tìm thấy Subud.

"Nếu muốn lớn mạnh, Subud phải làm cho mình không dính líu gì tới Hồi giáo. Tôi mạo muội có ý kiến này là cái bóng tối bao quát của Hồi giáo trong Subud sẽ làm mất đi những ai muốn tìm hiểu Subud ở những quốc gia Tây phương".

(*) Muốn biết sự dò xét đó ra sao, xin bạn vào trang Web này của Hồi giáo mà đọc: http://www.darululoomtt.org/oldsite/fatwa_444.shtml)

Nên hiểu là có những Hồi giáo khác nhau

Trong những bài nói chuyện Bapak thường đề cập tới Hồi giáo, và người đọc cũng thường coi đó là thứ Hồi giáo mình thường nghe nói tới, hay được biết qua truyền thông, một tôn giáo của hơn 1.5 tỷ người trên thế giới. Nhưng điều ít người hay được là Indonesia có hai thứ Hồi giáo: Hồi giáo trào lưu truyền thống (Abangam Islam từ thế kỉ 14) và Hồi giáo trào lưu phổ thông (Santri Islam từ thế kỉ 19).

Người đầu tiên đem Abangam Islam tới Java là Maulana Magribi, một Sufi Ba Tư. Những Sufi có tên tuổi kể nghiệp ông làm cho Hồi giáo bành trướng ở Java là các Wali Sanga (Chín Vị Thánh). Abangam Islam là một tôn giáo dung hòa đạo Hồi của các Sufi (quan niệm shariat, tarekat, hakekat, marifat) với những tín ngưỡng của dân bản địa như tín ngưỡng vật linh (quan niệm vật chất có linh hồn), đạo Phật và Hindu (quan niệm karma, susila, budhi, dharma, jiwa, kedjiwan).

Từ thế kỉ 19 người Java bắt đầu đến Mecca hành hương. Khi về nước họ đem theo thứ Hồi giáo học hỏi ở đó (Santri Islam) mà họ coi là thuần túy. Đối với những người Hồi giáo khác, Hồi giáo của Java (Abangam Islam) là một thứ tôn giáo 'pha trộn'! Người Santri Islam không theo tục lệ selamatan như người Abangam Islam. Có một sự khác biệt nổi bật này là những người tự cho mình là thuần túy Hồi giáo tin rằng con người sinh ra trong tình trạng vô tội, nhưng đã phạm tội vì cố ý gây tội. Điều này trái ngược với những gì chúng ta thường nghe Bapak nói là latihan mình tiến bộ chậm chạp vì phải gánh chịu tội lỗi của tổ tiên.

Ngay từ lúc đầu Subud đã vạch rõ ranh giới của mình

Trong hồi kí Pak Haryono thuật lại không khí căng thẳng của Hội Nghị Subud đầu tiên tại Jogjakarta trong năm 1954. Vấn đề là sự tranh cãi về những gì phải viết trong bản hiến chương của Subud. Có một nhóm đề nghị là phải đưa vào hiến chương điều khoản sự liên hệ của Subud với Hồi giáo. Một hội viên Sumatra hăm dọa là nếu có những gì trái với Hồi giáo, mình sẽ tự tay làm cho Subud bị tiêu huỷ trên vùng đất của Sumatra. Nhưng khi Bapak cho biết ý định mình, mọi người đã cúi đầu phục tùng. Trong phần đầu của hiến chương Bapak viết:

"Chúng tôi tuyên bố nơi đây cái latihan kedjiwaan mà chúng tôi tiếp nhận và theo tập chỉ xảy ra nhờ một thái độ hoàn toàn chân thành quy thuận Thượng Đế.

"Hiển nhiên khi tâm hồn chân thành quy thuận Thượng Đế, tâm trí đột nhiên tự ý ngưng hoạt động. Đồng thời chúng ta cảm thấy một sự 'rung động' trong cơ thể, cảm xúc và ý thức, và đó là những gì biểu lộ qua động tác và năng lực mà chúng tôi gọi là latihan kedjiwan.

"Bởi latihan kedjiwan mà chúng tôi tiếp nhận là do lòng nhân từ của Thượng Đế, nên latihan kedjiwan có thể bành trướng trên khắp thế giới nhờ thái độ chân thành quy thuận của những người nam và nữ thuộc mọi quốc gia và tôn giáo."

Định mệnh và Định hướng

Minh Thần dịch

Anthony Bright-Paul Subud Voice March 2017

Với Định Mệnh thì mọi việc chỉ việc xảy ra, mọi việc đều ngẫu nhiên, mọi việc luôn sai lạc, mọi quan hệ đều không thuận lợi; cái chết chợt đến và xảy ra sớm, thường thường thì quá sớm. Con người của Định Mệnh hầu như luôn khổ sở, hay say sưa không muốn biết gì. Hẳn dùng ma túy để làm dịu đi nỗi lo buồn.

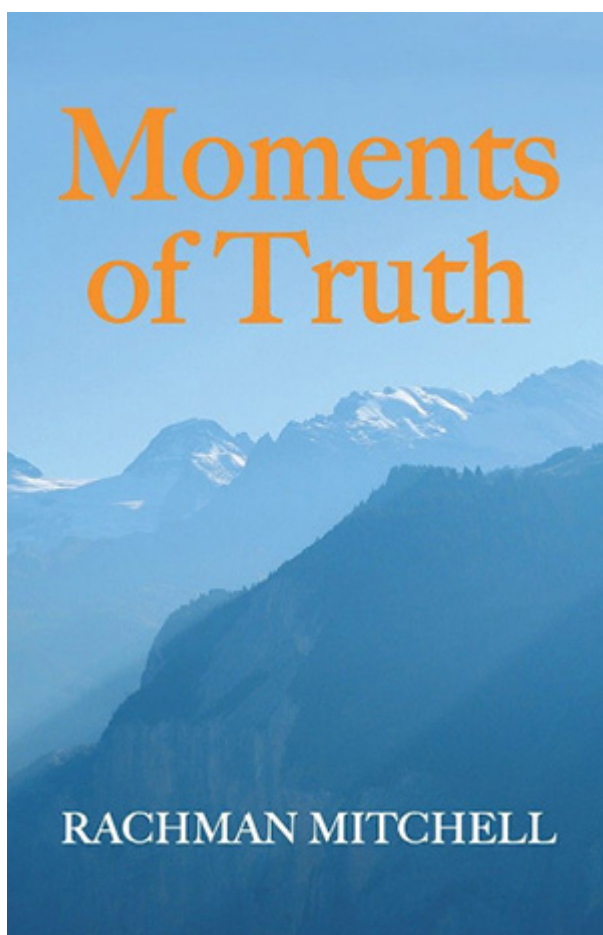
Mặt khác, với con người của Định Hướng thì mỗi ngày đều xảy ra những phép màu. Đúng ra thì không là mỗi ngày, nhưng cũng có thể coi là vậy vì thường xảy ra. Ban đầu, mọi việc có vẻ như không được trôi chảy, thậm chí là một tai ương. Ban đầu chỉ là một sự thử thách. Điều khó hiểu và diễn tả là sự lạc quan và vui vẻ của con người Định Hướng. Hẳn tiếp tục làm lụng cho tới lúc chết, lúc chiếc xe của hẳn bị hao mòn. Con người của Định Hướng luôn hoan hỉ về tất cả những gì hiện có. Có thể đó là những cao ốc tuyệt đẹp, những kiến trúc, khắc chạm, đồ thủy tinh, phong cảnh, đồi núi và hồ ao tuyệt đẹp; những biển cả gập gềnh nổi sóng, những cầu trục, những cây cầu và đường sắt – dù bất cứ gì mình nhìn hay nghe thấy, con người của Định Hướng tỏ vẻ hết sức kinh ngạc.

Hẳn không thể không bớt kinh ngạc, dù đó là một cây liễu, hay một đứa bé sơ sinh. Mọi việc đều khiến hẳn thích thú. Hẳn tận hưởng sự ăn uống – hẳn ngợi ca một cách tự nhiên. Nếu những ai trong Subud đã chết sớm, có lẽ họ đã làm xong những gì phải làm. Những người sống lâu hơn có lẽ còn nhiều chuyện phải làm, tùy theo khả năng mình.

Độc Moments of Truth của Rachman Mitchell

Minh Thần dịch

Bài của Harris Smart trong Subud Voice July 2018



Vừa rồi bác sĩ Rachman Mitchell viết cho tôi một email trong đó anh nhận xét: "Phải chăng đó là điều gì chỉ xảy ra khi mình già, và không còn muốn bảo vệ tiếng tăm mình?"

Khi mình già thì điều này hình như liên quan tới sự mất mát. Mất tóc, mất răng, mất trí nhớ, mất sức, mất sự thích thú nhục dục, mất địa vị, mất lợi tức và vv... Nhưng mình có được lợi gì không? Người ta nói là mình trở nên anh minh hơn. Sự anh minh đó là gì? Nó bao gồm những gì?

Có lẽ một trong những cái đó là mình quả thực trở nên bớt quan tâm hơn tới tiếng tăm; mình bớt bị ép buộc hơn phải tỏ vẻ đơan trang. Có lẽ khi càng lúc càng tới gần giây phút cuối cùng, mình càng thấy cấp bách hơn phải nói lên sự thật. Những gì mình đã học được trong đời. Những gì mình cảm thấy là quan trọng phải truyền đạt. Có lẽ mình có 'những giây phút của sự thật' mà mình cần viết ra trước khi ra đi.

Moments of Truth, những giây phút của sự thật, là đầu đề một tập sách của bác sĩ Rachman Mitchell gồm những tiểu luận có tính tự truyện.

Tất cả chúng ta đều biết bác sĩ Mitchell là ai. Anh là một khuôn mặt quen thuộc trong Subud, phần nhiều tất nhiên bởi anh là bác sĩ của Bapak trong nhiều năm, và có một quan hệ thân thuộc với Bapak mà không mấy ai có. Nhưng sau khi đã đọc sách, bạn sẽ biết được nhiều hơn về bác sĩ Mitchel, không những về những gì anh đã làm, mà còn về như thế nào anh nghĩ, như thế nào anh cảm. Sách chia thành 4 phần. Trước hết là cuộc sống lúc ban đầu của Rahman và sự tìm thấy Subud. Kế đến là "Bác Sĩ của Bapak", lúc anh ở Wisma Subud. Tiếp theo là những chuyện như thế nào anh thích nghi với thế gian sau cuộc đời ở Cilandak, thời kì anh làm y sĩ ở Trung Đông, tại những quốc gia như Saudi Arabia và Yemen. Cuối cùng là một chương về tổ tiên và họ hàng anh.

Thời gian ở Wisma Subud

Hội viên Subud tất nhiên đặc biệt muốn biết về lúc Rachman là bác sĩ của Bapak. Về thời gian ở Cilandak, Rachman nói: "Hình như có nhiều cơ hội để phát triển thành một con người và một bác sĩ theo đúng nghĩa của từ đó. Tức là một người có thể dùng những kiến thức của mình để phục vụ những người khác, đặc biệt những ai thiếu phương tiện được lợi nhờ y tế."

Những chuyện tiếp theo thật vô giá trong cách nhìn của tâm thức trong những ngày tháng đầu tiên ở Cilandak, lúc có thể thật riêng tư tiếp xúc với Bapak. Chẳng hạn, anh nói về những ngày tháng khủng hoảng chính trị, những người nam của Wisman Subud là "jaga malam", những người canh gác ban đêm được lợi nhờ sự hiện diện dài lâu của Bapak trong lúc Bapak kể chuyện và khuyên răn.

Những bài viết rất chân thành

Những bài viết của Rachman rất chân thành. Đó là điều tôi thích. Anh thường bày tỏ chính mình là một thằng hề vụng về, thiếu khả năng. Thường lầm lạc, thường không biết phải trái, hoặc biết được thì quá muộn.

Nhiều truyện trong sách có cơ cấu cổ điển của huyền thoại và truyện cổ tích. Tức là cho thấy người hùng của truyện trải qua một quá trình thanh lọc và giáo hoá. Không chỉ là sự giáo hóa của trí óc, mà còn là sự giáo hóa của cảm xúc và tính tình.

Tại sao cái cơ cấu đó được lặp đi lặp lại từ truyện này tới truyện khác? Đó là căn bản của sự học tập. Đó là cái cơ cấu của nhiều truyện của bác sĩ Mitchell. Những truyện về một con người học cách sống như thế nào. Những truyện về những lầm lạc của anh, về những tai ương anh gánh chịu, về cách anh học hỏi được từ những cái đó. Như thế nào anh học được cách trở nên dung thứ hơn, hiểu biết hơn, có lòng thương xót hơn, bớt thường phê phán hơn.

Những trải nghiệm đó như đi qua một cây cầu, rồi phá huỷ nó để quyết chí tiếp tục đi mà không bao giờ quay về nữa. Tôi đã không biết là mình có thể nghiệm được hạnh phúc và vui thú ngay trong lúc bị đau ốm trầm trọng. Đó là nhờ Ân Huệ của Thượng Đế trong lòng và bao quanh tất cả chúng ta.

Trong một tiểu luận khác đầu đề là "Đi Tìm Phần Mộ Của Bố Tôi" anh mô tả như thế nào một số những sự ngẫu nhiên đã khiến mình tìm thấy được nơi chôn bố anh được an táng ở Ấn Độ.

Vụ đó anh kết luận như sau, và đó là điều tóm lược toàn bộ cuộc đời anh:

"Tuy nhiên, khi nghĩ lại chuyện đó, tôi cảm thấy không có gì là NGẪU NHIÊN. Chỉ là định mệnh, số phận và Thực Tại Cơ Bản của một Thần Lực bao quanh Vạn Vật, kể cả tất cả chúng ta là những con người được nối kết thành một Nhân Loại Duy Nhất."

Cuộc đời là y sĩ của anh

Một trong những đề tài hệ trọng nhất của sách là đời y sĩ của Rachman. Nhiều truyện trong sách liên quan tới việc đó theo cách này hay cách khác. Thực ra, những gì Rachman viết có thể được coi là một trong những tường thuật khá nhất trong Subud về vai trò của một người có năng khiếu và thiên hướng trong đời mình. Thường thường trong Subud chúng ta nghĩ năng khiếu liên quan tới nghệ thuật. Nhưng đây là một thí dụ từ thế giới của y khoa cho thấy sự phát triển của một năng khiếu và thiên hướng trong một thời kì dài lâu của đời người.

Sách của Rachman có chỗ đứng trong số những tự truyện rất hay của những hội viên Subud trứ danh khác: như của Abdullah Pope, hay Leonard Lassalle, hay nhiều người khác nữa.

Sách rất đáng đọc và thú vị vì tác giả thành thật, viết thật hay. Người ta không chỉ thấy những khó khăn và thăng trầm anh trải qua, mà còn được hiểu thêm những gì đáng biết về lịch sử và sự phát triển của Subud từ chỗ nhìn của một người trong cuộc.

góc tin tức - Thành kính phân ưu

Trong năm 2018 có 3 hội viên Subud ở Việt Nam, Mỹ và Úc đã trở về cõi sáng:

Bà Susilawati Nguyễn Thị Yến Ưy

1944 - 2018

Đã tạ thế lúc 15 giờ ngày 23/07/2018
Tro cốt sẽ được gửi tại nhà thờ Tân Quý, huyện Củ Chi,
TP. Sài Gòn

Ông Nguyễn Phan Thọ

1933 - 2018

Tên Subud: Muliono Phương
Pháp danh Thiên Đăng

Tạ thế lúc 3 giờ 20 ngày 12.11.2018

ở 180 Grove St, Worcester, MA, 01603.

Ông Nguyễn Kim Tân

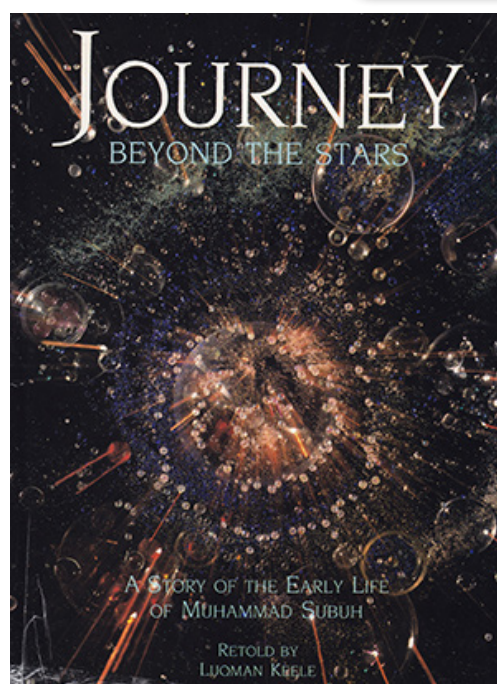
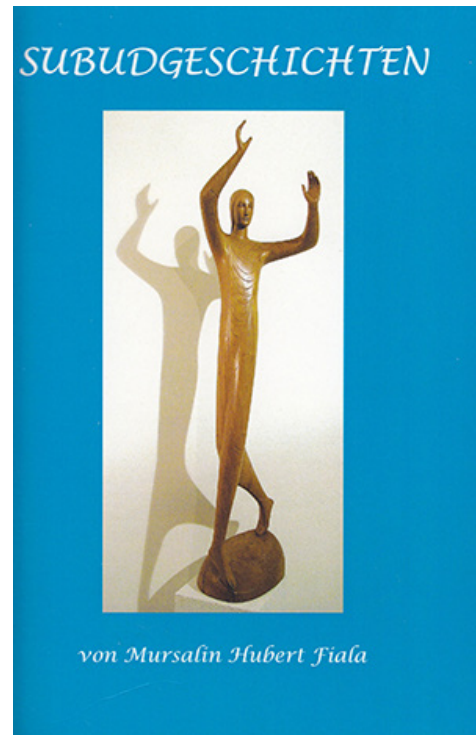
1953 - 2018

Tạ thế ngày 02.12.2018 tại Sydney, Úc

góc sách & hồi ký

chong đèn đọc sách

Những cuốn sách trong năm 2018 trên web góc nhỏ:



góc văn nghệ



Hoàng Nam Hartono



Trùng năm 2018 Hoàng Nam đàn 7 bản Guitar:



Bài ca sao
Phạm Duy

Liên khúc: Nhớ Người Ra Đi
&

Người Về
Phạm Duy

Biển cạn
Nguyễn Kim Tuấn



Vêu

Hùng Văn

Có bao giờ em hỏi
Thơ Duyên Anh - Nhạc Phạm Duy

Bâng khuâng phố cổ
Lời Mai Hữu Phước - Nhạc Quỳnh Hợp

Kỷ niệm
Phạm Duy

Lê Nguyễn

Lê Nguyễn vẽ được trong năm 2018 tất cả là 14 bức tranh vừa Aquarell vừa sơn dầu:

- 1) Hương xuân
- 2) Xuân đã về
- 3) Áo trắng
- 4) Lan tím
- 5) Cúc vàng
- 6) Luz
- 7) Vùng tóc nhớ
- 8) Dưới giàn bông giấy
- 9) Đêm phố cổ
- 10) Hoa tím
- 11) Park Haryono
- 12) Mạ
- 13) Thù vàng
- 14) Rêu phong

Và chính sửa lại 3 bức đã vẽ trước kia:

- 1) Cát Lỵn
- 2) Hái sen
- 3) Hoa cài mái tóc



cúc vàng - màu aquarell



đêm phố cổ - màu dầu



tứ vàng - màu dầu



rêu phong - màu dầu

HTN

Sức sáng tạo ảnh nghệ thuật của Hiếu Tường rất dồi dào, góc nhỏ đưa lên web theo một vòng tròn bài vở, tuy vậy trong năm 2018 cũng đã có 56 tấm ảnh tuyệt đẹp được trình làng. Song song đó, Hiếu Tường thính thoảng vẽ ít tranh aquarell. Sau đây là vài tấm tượng trưng:



rực rỡ



mâm sồng



si mê

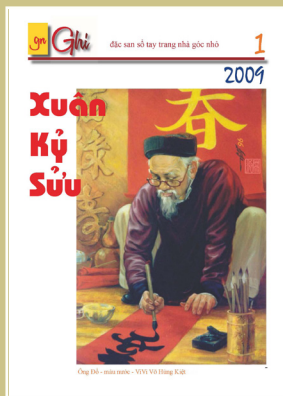


thác ghènh



tứ tàn

Góc Nhỏ năm thứ 12 và 11 số Ghi



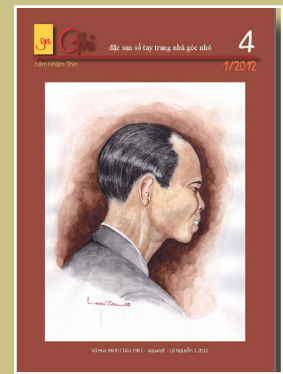
số 1 năm 2009



số 2 năm 2010



số 3 năm 2011



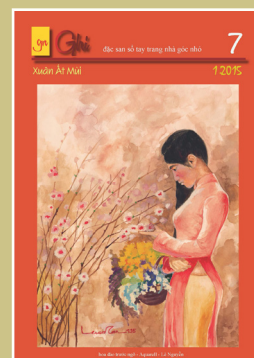
số 4 năm 2012



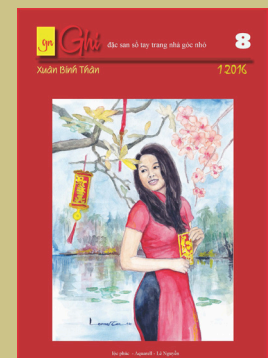
số 5 năm 2013



số 6 năm 2014



số 7 năm 2015



số 8 năm 2016



số 9 năm 2017



số 10 năm 2018



số 11 năm 2019